

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 3
CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

BÀI 1: CHÀO CỜ VÀ HÁT QUỐC CA

SỐ TIẾT: 2 TIẾT

TUẦN 1: CHÀO CỜ VÀ HÁT QUỐC CA (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
- Mô tả được đặc điểm cơ bản của Quốc kì Việt Nam; nêu được tên bài hát và tác giả Quốc ca Việt Nam.
- Giải thích được vì sao cần nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh tư thế, thái độ khi tham gia hoạt động chào cờ.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ, nhận xét hành vi của nhân vật trong tranh; hợp tác khi luyện tập theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến chào cờ và hát Quốc ca.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Trân trọng Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca; thể hiện tình yêu Tổ quốc qua thái độ nghiêm trang khi chào cờ.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện đúng nền nếp chào cờ, nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập, luyện hát Quốc ca và rèn tư thế chào cờ.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết xem/nghe tư liệu Quốc ca, Quốc kì từ nguồn chính thống; không tự ý chỉnh sửa, chia sẻ sai lệch âm thanh, hình ảnh biểu tượng quốc gia.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết AI hỗ trợ lưu giữ, phục dựng tư liệu về nghi lễ, hình ảnh lịch sử của Tổ quốc.
- Gợi ý hoạt động: GV cho HS xem tư liệu phù hợp lứa tuổi về lễ chào cờ; nhắc HS chọn nội dung chính thống, không nghe/lan truyền bản Quốc ca bị chỉnh sửa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 3; bộ tranh liên quan đến chủ đề, bài học.
- Giấy vẽ, bút màu, lá cờ Việt Nam; thẻ bày tỏ ý kiến, thái độ.
- Máy tính, máy chiếu; âm thanh/video bài “Lá cờ Việt Nam”, Quốc ca và hình ảnh lễ chào cờ phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức 3; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng tham gia hát, quan sát tranh, thảo luận và luyện tập tư thế chào cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập và kết nối với bài học mới.</i>	
- GV tổ chức cho HS nghe/hát bài “Lá cờ Việt Nam” (sáng tác: Lý Trọng - Đỗ Mạnh Thường). 	- HS nghe hoặc hát theo bài hát.
- GV hỏi: Bài hát nói về điều gì?	- HS trả lời: Bài hát nói về lá cờ Việt Nam, tình yêu với Tổ quốc Việt Nam.
- GV hỏi: Khi nghe hoặc hát bài hát đó, em có cảm xúc như thế nào?	- HS chia sẻ cảm xúc: vui, tự hào, xúc động, yêu quý lá cờ Tổ quốc.
- GV nhận xét, dẫn dắt: Lá cờ đỏ sao vàng và bài Quốc ca là những biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu bài Chào cờ và hát Quốc ca.	- HS lắng nghe, ghi nhớ tên bài học.
2. Khám phá Mục tiêu: <i>HS nhận biết được Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam; biết những việc cần làm khi chào cờ và hát Quốc ca.</i> Mục tiêu tích hợp: <i>NLS 1.2.CB1a, 4.2.CB1a; AI 3.A2.1 được lòng ghép khi GV cho HS quan sát/nghe tư liệu chính thống về Quốc kì, Quốc ca và nhắc HS không chỉnh sửa, lan truyền sai lệch biểu tượng quốc gia.</i>	
- GV nêu HD 1: Tìm hiểu Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.	- HS lắng nghe nhiệm vụ HD 1.
- GV yêu cầu 1 HS đọc đoạn hội thoại trong SGK.	- 1 HS đọc đoạn hội thoại.
+ Quốc hiệu của nước ta là gì?	+ Quốc hiệu là tên một nước. Quốc hiệu của nước ta là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
+ Hãy mô tả Quốc kì Việt Nam.	+ Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ sao vàng.
+ Nêu tên bài hát và tác giả Quốc ca Việt Nam.	+ Quốc ca Việt Nam là bài hát “Tiến quân ca” do cố nhạc sĩ Văn Cao sáng tác.
+ Em thường nhìn thấy Quốc kì Việt Nam ở những nơi nào?	+ HS trả lời: Em thường thấy Quốc kì Việt Nam ở trường học, trụ sở cơ quan, trong các ngày lễ, lễ chào cờ và khi đội tuyển Việt Nam thi đấu.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
+ Lá cờ đỏ sao vàng gọi cho em cảm xúc gì?	+ HS trả lời: Lá cờ đỏ sao vàng gọi cho em niềm tự hào, xúc động, yêu quý Tổ quốc Việt Nam.
+ Khi nghe hoặc hát Quốc ca, em cần thể hiện thái độ như thế nào?	+ HS trả lời: Khi nghe hoặc hát Quốc ca, em cần đứng nghiêm, hát đúng lời, không đùa nghịch, không nói chuyện và thể hiện sự kính trọng.
+ Vì sao không được chế lời, chỉnh sửa hoặc chia sẻ sai hình ảnh Quốc kì, Quốc ca?	+ HS trả lời: Vì Quốc kì, Quốc ca là biểu tượng thiêng liêng của đất nước; nếu chỉnh sửa hoặc chia sẻ sai sẽ làm người khác hiểu sai và thể hiện sự thiếu tôn trọng.
+ Vì sao phải nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca?	+ Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca là thể hiện tình yêu Tổ quốc và niềm tự hào dân tộc.
- GV cho HS quan sát/nghe tư liệu về Quốc kì, Quốc ca từ nguồn chính thống do GV chuẩn bị; nhắc HS không nghe, chia sẻ bản Quốc ca bị chỉnh sửa hoặc hình ảnh Quốc kì sai lệch.	- HS quan sát, lắng nghe; nêu được tư liệu cần chọn từ nguồn phù hợp, không tự ý sửa hoặc chia sẻ sai lệch.
- GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có).	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- GV nêu HD 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi chào cờ và hát Quốc ca.	- HS lắng nghe nhiệm vụ HD 2.
- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: Khi chuẩn bị chào cờ, em cần làm gì?  <p>Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>1 Khi chuẩn bị chào cờ, em cần làm gì?</p> <p>2 Khi chào cờ, em cần giữ tư thế như thế nào?</p>	- HS thảo luận cặp đôi, quan sát tranh và trả lời: Khi chuẩn bị chào cờ, em cần chỉnh trang quần áo, khăn quàng, bỏ mũ/nón nếu có.
- GV hỏi: Khi chào cờ, em cần giữ tư thế như thế nào?	- HS trả lời: Em đứng nghiêm, người thẳng, mắt hướng về Quốc kì.
- GV hỏi: Khi chào cờ, em cần hát Quốc ca như thế nào?	- HS trả lời: Em hát Quốc ca to, rõ ràng, đúng lời, trôi chảy, thể hiện thái độ tự hào.
- GV hỏi: Khi xếp hàng chào cờ, em cần đứng như thế nào?	- HS trả lời: Em đứng ngay ngắn theo hàng, không chen lấn, không quay ngang quay dọc, giữ trật tự theo hiệu lệnh.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hỏi: Nếu bạn bên cạnh nói chuyện hoặc đùa nghịch khi chào cờ, em sẽ làm gì?	- HS trả lời: Em nhắc bạn nhẹ nhàng: “Bạn đứng nghiêm, không nói chuyện khi chào cờ nhé!”.
- GV hỏi: Nếu em chưa thuộc hết lời Quốc ca, em cần làm gì?	- HS trả lời: Em nghe và tập hát theo, học thuộc dần lời Quốc ca, không hát sai lời hoặc cười đùa trong lúc chào cờ.
- GV hỏi: Khi nghe hiệu lệnh “Nghiêm!”, em cần thực hiện ra sao?	- HS trả lời: Em đứng thẳng người, mắt hướng về Quốc kì, hai tay để đứng tư thế, giữ im lặng và sẵn sàng hát Quốc ca.
- GV mời đại diện một vài nhóm trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.	- HS trình bày, nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.
- GV nhận xét, kết luận: Khi chuẩn bị chào cờ, em cần chỉnh trang trang phục, bỏ mũ/nón. Khi chào cờ, em đứng nghiêm, mắt hướng về Quốc kì, hát Quốc ca to, rõ, đúng lời, không nói chuyện riêng, không đùa nghịch.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và nhắc lại cách thực hiện đúng khi chào cờ và hát Quốc ca.
3. Luyện tập Mục tiêu: Củng cố kiến thức vừa khám phá, giúp HS bước đầu phân biệt hành vi đúng khi chào cờ và hát Quốc ca.	
- GV tổ chức trò chơi nhanh “Đúng hay cần sửa”. GV nêu các việc làm: đứng nghiêm; nói chuyện riêng; hát Quốc ca to, rõ; đội mũ khi chào cờ; mắt hướng về Quốc kì.	- HS nghe từng việc làm.
- GV yêu cầu HS dùng thẻ hoặc giơ tay để bày tỏ ý kiến đúng/cần sửa.	- HS giơ thẻ hoặc giơ tay để chọn đúng/cần sửa.
- GV hỏi tình huống 1: Bạn đứng nghiêm, mắt nhìn Quốc kì và hát Quốc ca rõ lời. Việc làm đó đúng hay cần sửa? Vì sao?	- HS trả lời: Việc làm đó đúng vì bạn thể hiện sự nghiêm trang, kính trọng Quốc kì và Quốc ca.
- GV hỏi tình huống 2: Bạn nói chuyện riêng khi cả lớp đang hát Quốc ca. Việc làm đó đúng hay cần sửa? Vì sao?	- HS trả lời: Việc làm đó cần sửa vì khi chào cờ không được nói chuyện, phải giữ trật tự và hát Quốc ca nghiêm túc.
- GV hỏi tình huống 3: Bạn đội mũ/nón khi chào cờ. Việc làm đó đúng hay cần sửa? Bạn nên làm gì?	- HS trả lời: Việc làm đó cần sửa. Bạn nên bỏ mũ/nón, đứng nghiêm và hướng mắt về Quốc kì.
- GV hỏi: Qua các tình huống trên, em cần ghi nhớ điều gì?	- HS trả lời: Em cần ghi nhớ phải đứng nghiêm, hát Quốc ca đúng lời, không nói chuyện, không đùa nghịch và tôn trọng lễ chào cờ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV nhận xét, chốt: Việc làm đúng là đứng nghiêm, mắt hướng về Quốc kì, hát Quốc ca to, rõ. Những việc cần sửa là nói chuyện riêng, đội mũ khi chào cờ, không hát Quốc ca.	- HS lắng nghe, nhắc lại các việc làm đúng khi chào cờ và hát Quốc ca.
4. Vận dụng Mục tiêu: HS biết liên hệ bản thân và nêu việc sẽ thực hiện khi tham gia lễ chào cờ.	
- GV yêu cầu HS chia sẻ: Trong buổi chào cờ tuần tới, em sẽ thực hiện những việc nào để thể hiện sự nghiêm trang?	- HS suy nghĩ, liên hệ bản thân.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.	- HS chia sẻ: Em sẽ chỉnh trang quần áo, đứng nghiêm, mắt hướng về cờ, hát Quốc ca to và rõ, không nói chuyện riêng.
- GV hỏi: Trước buổi chào cờ, em sẽ chuẩn bị những gì?	- HS trả lời: Em sẽ mặc đồng phục gọn gàng, chuẩn bị khăn quàng nếu có, bỏ mũ/nón và xếp hàng đúng vị trí.
- GV hỏi: Trong lúc chào cờ, em tự nhắc mình điều gì?	- HS trả lời: Em tự nhắc mình đứng nghiêm, mắt hướng về Quốc kì, hát Quốc ca to, rõ và không nói chuyện riêng.
- GV hỏi: Sau bài học hôm nay, em hứa điều gì?	- HS trả lời: Em hứa sẽ nghiêm trang khi chào cờ, hát Quốc ca đúng lời và nhắc bạn cùng thực hiện tốt.
- GV nhận xét, khen HS có ý thức tự điều chỉnh; nhắc HS chuẩn bị thuộc lời Quốc ca và thực hiện đúng tư thế khi chào cờ.	- HS lắng nghe, tự nhắc mình thực hiện trong buổi chào cờ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
 -

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4 CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM BÀI 1: CHÀO CỜ VÀ HÁT QUỐC CA SỐ TIẾT: 2 TIẾT

TUẦN 2: CHÀO CỜ VÀ HÁT QUỐC CA (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được hành vi đúng, chưa đúng khi chào cờ và hát Quốc ca.
- Biết đưa ra lời khuyên phù hợp, nhẹ nhàng cho bạn khi bạn chưa thực hiện nghiêm trang trong lễ chào cờ.
- Thực hiện được tư thế nghiêm trang, hát Quốc ca rõ ràng, đúng thái độ khi chào cờ.
- Chia sẻ được những việc cần thực hiện trước, trong và sau khi chào cờ, hát Quốc ca.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh tư thế, lời nói và thái độ khi tham gia hoạt động chào cờ.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận nhóm, nhận xét hành vi trong tranh; biết góp ý cho bạn bằng lời nói lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến chào cờ và hát Quốc ca.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Trân trọng Quốc kì, Quốc ca; thể hiện tình yêu Tổ quốc qua thái độ nghiêm trang khi chào cờ.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện đúng nền nếp chào cờ, nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng bằng cách phù hợp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia luyện tập, vẽ cờ, tập chào cờ và hát Quốc ca.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết lựa chọn video, hình ảnh lễ chào cờ phù hợp lứa tuổi; không chia sẻ hình ảnh cá nhân, hình ảnh lớp học khi chưa được phép.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết AI có thể hỗ trợ lưu giữ, nhận diện âm thanh, hình ảnh, tư liệu về Quốc kì, Quốc ca nhưng cần con người kiểm chứng và sử dụng đúng mục đích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 3; tranh SGK bài Chào cờ và hát Quốc ca.
- Lá cờ Việt Nam, giấy vẽ, bút màu, thẻ bày tỏ ý kiến hoặc thẻ Đúng/Sai.
- Máy tính, máy chiếu; video/âm thanh Quốc ca, hình ảnh lễ chào cờ phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức 3; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng tham gia thảo luận, thực hành chào cờ, hát Quốc ca và chia sẻ trước lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, ôn lại nội dung tiết 1; giúp HS nhớ lại Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca và chuẩn bị tham gia hoạt động luyện tập.	
- GV cho HS đứng tại chỗ, nghe hoặc hát ngắn một đoạn Quốc ca với tư thế nghiêm trang.	- HS đứng nghiêm, mắt hướng về phía trước, hát hoặc nghe Quốc ca theo hướng dẫn của GV.
- GV hỏi: Quốc hiệu của nước ta là gì?	- HS trả lời: Quốc hiệu của nước ta là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- GV hỏi: Quốc kì Việt Nam có đặc điểm gì?	- HS trả lời: Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.
- GV hỏi: Quốc ca Việt Nam là bài hát nào, do ai sáng tác?	- HS trả lời: Quốc ca Việt Nam là bài hát “Tiến quân ca” do cố nhạc sĩ Văn Cao sáng tác.

- GV hỏi: Khi chào cờ và hát Quốc ca, em cần thể hiện thái độ như thế nào?	- HS trả lời: Em cần đứng nghiêm, hát Quốc ca to, rõ, đúng lời, không nói chuyện, không đùa nghịch.
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt: Tiết trước các em đã biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca; tiết này chúng ta sẽ luyện tập nhận xét hành vi, đưa ra lời khuyên và thực hành chào cờ đúng.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung học tập của tiết 2.
2. Luyện tập Mục tiêu: HS nhận biết được hành vi đúng, chưa đúng khi chào cờ và hát Quốc ca; biết nêu lí do và đưa ra lời khuyên phù hợp, lịch sự cho bạn. Mục tiêu tích hợp: NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1a; AI 3.A2.1: HS biết quan sát tranh, video hoặc tư liệu số về lễ chào cờ dưới sự hướng dẫn của GV; biết lựa chọn nội dung phù hợp lứa tuổi, không tự ý chụp, đăng, chia sẻ hình ảnh cá nhân/lớp học khi chưa được phép; bước đầu hiểu công nghệ/AI có thể hỗ trợ gợi ý, nhận diện hình ảnh, âm thanh về Quốc kì, Quốc ca nhưng kết quả cần được con người kiểm chứng, sử dụng đúng mục đích, thể hiện thái độ tôn trọng Quốc kì, Quốc ca.	
- GV nêu HD 1: Nhận xét hành vi khi chào cờ và hát Quốc ca.	- HS lắng nghe nhiệm vụ HD 1.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK: “Em đồng tình hoặc không đồng tình với tư thế, hành vi của bạn nào trong bức tranh sau? Vì sao?” 	- HS quan sát tranh trong SGK, chú ý tư thế đứng, ánh mắt, hàng ngũ và thái độ của từng bạn.
- GV chia lớp thành nhóm 4, giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận và nêu ít nhất 1 hành vi đúng, 1 hành vi chưa đúng trong tranh.	- HS làm việc nhóm 4, trao đổi để thống nhất ý kiến và cử đại diện trình bày.
- GV hỏi: Bạn nào có tư thế đúng khi chào cờ? Vì sao?	- HS trả lời: Bạn đứng thẳng, nghiêm trang, mắt hướng về Quốc kì là đúng vì bạn thể hiện sự tôn trọng trong lễ chào cờ.
- GV hỏi: Bạn nào có hành vi chưa đúng? Bạn ấy cần sửa điều gì?	- HS trả lời: Bạn nói chuyện, cười đùa, quay ngang, nhìn bạn khác hoặc đứng chưa nghiêm là chưa đúng; bạn cần đứng thẳng,

	giữ trật tự và hướng mắt về cờ.
- GV hỏi: Khi cả lớp hát Quốc ca, nếu một bạn không hát hoặc hát nhỏ, em sẽ góp ý như thế nào?	- HS trả lời: Em sẽ nói nhẹ nhàng: “Bạn cùng hát Quốc ca với lớp nhé. Nếu chưa thuộc, mình cùng tập hát dần.”
- GV mời đại diện nhóm trình bày; yêu cầu nhóm khác nhận xét, bổ sung bằng lời nói lịch sự.	- Đại diện nhóm trình bày; HS khác nhận xét: “Em đồng ý vì...”, “Em bổ sung thêm...”.
- GV nhận xét, kết luận: Hành vi đúng là đứng nghiêm trang, mắt hướng về Quốc kì, không nói chuyện, không đùa nghịch, hát Quốc ca to, rõ, đúng nhịp.	- HS lắng nghe, ghi nhớ những hành vi cần thực hiện khi chào cờ và hát Quốc ca.
- GV hỏi dẫn: Khi quan sát tranh hoặc xem video về lễ chào cờ trên máy chiếu, theo em chúng ta cần chú ý điều gì để sử dụng hình ảnh, video đúng cách?	- HS trả lời: Em cần xem nội dung do thầy cô hoặc cha mẹ hướng dẫn; không tự ý chụp, đăng ảnh bạn bè/lớp học; không dùng hình ảnh chào cờ để đùa nghịch.
- GV diễn giải tích hợp NLS và AI: Trong hoạt động luyện tập, khi GV chiếu tranh, video hoặc hình ảnh lễ chào cờ, HS cần biết đây là tư liệu học tập dùng để nhận xét hành vi đúng - chưa đúng. Các em chỉ xem, trao đổi trong phạm vi lớp học; không tự ý sao chép, chụp lại, đăng lên mạng hoặc chia sẻ hình ảnh có mặt thầy cô, bạn bè khi chưa được phép. Nếu có công cụ số hoặc AI gợi ý hình ảnh, âm thanh, video về Quốc kì, Quốc ca, GV hướng dẫn HS kiểm tra lại với SGK, thầy cô và nguồn chính thống; không tin ngay, không dùng nội dung sai lệch, không chế ảnh Quốc kì hoặc âm thanh Quốc ca để vui đùa. Qua đó, HS rèn năng lực số an toàn, biết tôn trọng hình ảnh thiêng liêng của Tổ quốc và sử dụng công nghệ đúng mục đích học tập.	- HS lắng nghe, ghi nhớ: Chỉ sử dụng tranh, video, hình ảnh chào cờ để học tập; không tự ý chia sẻ hình ảnh cá nhân, lớp học; biết hỏi GV hoặc người lớn khi chưa chắc nội dung có đúng hay không.
- GV nêu HD 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn.	- HS lắng nghe nhiệm vụ HD 2 .
- GV yêu cầu HS quan sát các tình huống trong SGK và suy nghĩ lời khuyên cho từng bạn.	- HS quan sát tranh, đọc lời thoại và chuẩn bị nêu lời khuyên phù hợp.

	
<p>- GV hỏi: Ở tranh 1, bạn nói “Sao bạn không ra chào cờ?”. Nếu là em, em sẽ khuyên bạn chưa ra chào cờ như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ khuyên: “Bạn nên ra chào cờ cùng lớp nhé, vì chào cờ là hoạt động trang nghiêm và thể hiện tình yêu Tổ quốc.”</p>
<p>- GV hỏi: Bạn nói “Tớ ngại lắm!”. Em sẽ động viên bạn điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ động viên: “Bạn hãy mạnh dạn lên. Chúng mình cùng tập hát Quốc ca, nếu chưa thuộc thì nghe và học dần.”</p>
<p>- GV hỏi: Bạn nói “Tớ không thuộc.” Em sẽ khuyên bạn như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ khuyên: “Bạn nên nghe và tập hát Quốc ca mỗi ngày một ít. Khi chào cờ, bạn cố gắng hát theo lớp.”</p>
<p>- GV hỏi: Ở tranh 2, bạn nói “Tớ đứng trước cậu.” Em sẽ khuyên bạn như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ khuyên: “Bạn không nên tranh hàng. Chúng mình hãy xếp hàng ngay ngắn, đúng vị trí.”</p>
<p>- GV hỏi: Bạn đội mũ khi chào cờ, em sẽ nhắc bạn ra sao?</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ nhắc: “Bạn nên bỏ mũ ra khi chào cờ để thể hiện sự nghiêm trang nhé!”</p>
<p>- GV hướng dẫn mẫu câu khuyên bạn: “Bạn nên... vì...”; “Bạn không nên... vì...”; “Chúng mình cùng... nhé!”.</p>	<p>- HS đọc lại mẫu câu và tập nói lời khuyên ngắn gọn, rõ ràng, lịch sự.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi: một bạn có hành vi chưa đúng, một bạn đưa ra lời khuyên.</p>	<p>- HS đóng vai theo nhóm đôi, nói lời khuyên nhẹ nhàng, không chê bai, không làm bạn xấu hổ.</p>
<p>- GV nhận xét, chốt: Khi nhắc bạn, em cần nói nhỏ nhẹ, lịch sự; lời khuyên cần giúp bạn thực hiện đúng khi chào cờ.</p>	<p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm về cách góp ý, nhắc nhở bạn bè.</p>
<p>3. Vận dụng Mục tiêu: HS vận dụng bài học vào nền nếp chào cờ ở lớp, ở trường; nêu được việc cần làm trước, trong, sau khi chào cờ; thực hành vẽ cờ, tập chào cờ và hát Quốc ca đúng tư thế, thái độ.</p>	

<p>Mục tiêu tích hợp: NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1a; AI 3.A2.1: HS biết vận dụng kỹ năng số an toàn khi xem video luyện hát Quốc ca, quan sát hình ảnh Quốc kì và hoạt động chào cờ; biết hỏi ý kiến GV/cha mẹ trước khi sử dụng hoặc chia sẻ tư liệu; biết không dùng công cụ số/AI để chỉnh sửa, chế ảnh, làm sai lệch hình ảnh Quốc kì, âm thanh Quốc ca; biết kiểm chứng tư liệu do công nghệ gợi ý và sử dụng với thái độ trang nghiêm, tự hào về Tổ quốc Việt Nam.</p>	
- GV nêu HD 1: Chia sẻ những việc em cần thực hiện khi chào cờ và hát Quốc ca.	- HS lắng nghe nhiệm vụ HD 1.
- GV hỏi: Trước khi chào cờ, em cần làm những việc gì?	- HS trả lời: Em cần chỉnh trang quần áo, khăn quàng nếu có, bỏ mũ/nón, xếp hàng ngay ngắn và giữ trật tự.
- GV hỏi: Trong khi chào cờ và hát Quốc ca, em cần thực hiện như thế nào?	- HS trả lời: Em cần đứng nghiêm, mắt hướng về Quốc kì, hát Quốc ca to, rõ, đúng nhịp, không nói chuyện.
- GV hỏi: Sau khi chào cờ xong, em cần làm gì?	- HS trả lời: Em cần giữ trật tự, lắng nghe thầy cô dẫn dò và di chuyển theo hướng dẫn.
- GV hỏi dẫn: Khi về nhà xem video luyện hát Quốc ca hoặc tìm hình lá cờ Việt Nam để vẽ, em cần làm gì để sử dụng thiết bị số an toàn, đúng mục đích?	- HS trả lời: Em cần xin phép cha mẹ, xem video phù hợp, không tự ý đăng ảnh của mình hoặc của lớp, không chỉnh sửa hình Quốc kì và không chia sẻ thông tin cá nhân.
- GV diễn giải tích hợp NLS và AI: Khi vận dụng bài học, các em có thể nghe lại Quốc ca, xem video lễ chào cờ, quan sát hình ảnh Quốc kì Việt Nam để luyện hát, vẽ và thực hành tư thế chào cờ. Tuy nhiên, các em chỉ nên sử dụng thiết bị số khi được GV hoặc cha mẹ hướng dẫn; chọn nguồn phù hợp lứa tuổi, ưu tiên tư liệu do nhà trường, thầy cô hoặc nguồn chính thống cung cấp. Không tự ý quay, chụp, đăng tải hình ảnh bạn bè, lớp học, buổi chào cờ lên mạng; không đưa tên, lớp, địa chỉ, số điện thoại hoặc hình ảnh cá nhân lên các ứng dụng. Nếu công cụ AI gợi ý tranh, âm thanh, lời bài hát hay video về Quốc kì, Quốc ca, các em cần kiểm chứng với SGK, thầy cô, cha mẹ; không dùng AI để chế ảnh lá cờ, làm sai lời Quốc ca, ghép nhạc vui đùa hoặc tạo nội dung thiếu trang nghiêm. Sử dụng công nghệ đúng cách giúp các em học tốt hơn, đồng thời thể hiện lòng yêu nước, sự tôn trọng Quốc kì, Quốc ca và niềm tự hào là	- HS lắng nghe và nhắc lại: Em chỉ xem tư liệu phù hợp, không tự ý đăng ảnh lớp học, không chia sẻ thông tin cá nhân, không dùng AI/công cụ số để làm sai lệch hình ảnh Quốc kì hoặc Quốc ca.

người Việt Nam.	
- GV nêu HD 2: Vẽ và tô màu lá cờ Việt Nam.	- HS lắng nghe nhiệm vụ HD 2.
- GV hỏi: Khi vẽ Quốc kì Việt Nam, em cần dùng những màu nào?	- HS trả lời: Em dùng màu đỏ để tô nền cờ và màu vàng để tô ngôi sao.
- GV hỏi: Ngôi sao trên Quốc kì Việt Nam có mấy cánh và nằm ở vị trí nào?	- HS trả lời: Ngôi sao có năm cánh và nằm ở giữa lá cờ.
- GV hướng dẫn HS vẽ khung lá cờ, vẽ ngôi sao ở giữa, tô màu cẩn thận, không tô lem ra ngoài.	- HS thực hành vẽ và tô màu lá cờ Việt Nam theo hướng dẫn của GV.
- GV mời một số HS giới thiệu sản phẩm: Em vẽ lá cờ như thế nào? Khi nhìn lá cờ, em có cảm xúc gì?	- HS giới thiệu: “Em vẽ nền đỏ, sao vàng. Khi nhìn lá cờ, em thấy tự hào và yêu Tổ quốc Việt Nam.”
- GV nêu HD 3: Em cùng các bạn tập chào cờ và hát Quốc ca.	- HS lắng nghe nhiệm vụ HD 3.
- GV hướng dẫn tư thế: Đứng thẳng, hai tay để sát thân người, mắt hướng về Quốc kì; khi hát Quốc ca cần hát rõ lời, nghiêm túc.	- HS quan sát, làm theo: đứng thẳng, tay để đúng vị trí, mắt hướng về Quốc kì và hát nghiêm túc.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: một bạn cầm cờ, một bạn hô, hai bạn thực hành chào cờ và hát Quốc ca; sau đó đổi vai.	- HS làm việc nhóm 4, phân vai và thực hành chào cờ, hát Quốc ca; sau đó đổi vai cho nhau.
- GV mời một nhóm thực hành trước lớp; yêu cầu cả lớp quan sát theo tiêu chí: đứng nghiêm, mắt hướng cờ, hát rõ, không đùa nghịch.	- Một nhóm thực hành trước lớp; HS còn lại quan sát và nhận xét theo tiêu chí.
- GV hỏi: Nhóm bạn đã thực hiện tốt điều gì?	- HS nhận xét: Nhóm bạn đứng nghiêm, hát rõ, xếp hàng ngay ngắn, mắt hướng về Quốc kì.
- GV hỏi: Nhóm bạn cần điều chỉnh điều gì để chào cờ tốt hơn?	- HS góp ý: Bạn cần đứng thẳng hơn, hát to hơn, không nhìn sang bạn khác, xếp hàng đều hơn.
- GV nhận xét, sửa tư thế cho HS; tuyên dương nhóm thực hiện nghiêm túc, động viên HS còn rụt rè tiếp tục luyện tập.	- HS lắng nghe, điều chỉnh tư thế và thái độ khi chào cờ, hát Quốc ca.
4. Tổng kết bài học	
Mục tiêu: HS khắc sâu nội dung bài học, nêu được việc cần làm và tự đánh giá việc thực hiện của bản thân.	
- GV chiếu hoặc viết thông điệp bài học, yêu cầu HS đọc đồng thanh.	- HS đọc thông điệp: “Nghiêm trang chào lá Quốc kì. Sao vàng dẫn lối em đi giữa đời.

	Quốc ca vang vọng đất trời. Tự hào nhắc nhở em người Việt Nam.”
- GV hỏi: Qua bài học, em nhớ nhất điều gì?	- HS trả lời: Em nhớ phải nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; em nhớ Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ sao vàng.
- GV hỏi: Từ tuần sau, em sẽ làm gì trong giờ chào cờ đầu tuần?	- HS trả lời: Em sẽ xếp hàng ngay ngắn, đứng nghiêm, hát Quốc ca rõ ràng và không nói chuyện.
- GV yêu cầu HS tự đánh giá bằng thẻ: Hoàn thành tốt, Hoàn thành hoặc Chưa hoàn thành.	- HS giơ thẻ tự đánh giá theo mức độ thực hiện của bản thân.
- GV định hướng đánh giá: Hoàn thành tốt khi HS nêu được việc cần làm và thực hành nghiêm trang; hoàn thành khi HS biết thực hiện theo hướng dẫn; chưa hoàn thành khi HS chưa nêu được việc cần làm hoặc chưa thực hiện nghiêm túc.	- HS lắng nghe tiêu chí, tự điều chỉnh để thực hiện tốt hơn trong các buổi chào cờ.
- GV nhận xét tiết học, khen những HS tích cực, nhắc nhở nhẹ nhàng HS còn chưa tập trung; dặn HS về nhà tiếp tục tập hát Quốc ca và chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe nhận xét, ghi nhớ nhiệm vụ về nhà và chuẩn bị bài học tiếp theo.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4

CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

BÀI 2: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM - SỐ TIẾT: 3 TIẾT

TUẦN 3: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam qua tranh ảnh trong SGK và hiểu biết của bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc yêu mến, tự hào trước vẻ đẹp thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và con người Việt Nam.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tập trung quan sát tranh, chủ động nêu ý kiến, biết chuẩn bị thông tin đơn giản về quê hương, đất nước.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi nhóm, lắng nghe bạn, trình bày câu trả lời rõ ràng, lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn thông tin phù hợp, bước đầu nhận xét vẻ đẹp trong từng hình ảnh.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Yêu quý, tự hào về cảnh đẹp, truyền thống văn hóa và con người Việt Nam.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn hình ảnh đẹp của quê hương, đất nước qua lời nói và việc làm phù hợp.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết quan sát, tìm kiếm hình ảnh về cảnh đẹp, di tích Việt Nam từ nguồn phù hợp; bước đầu phân biệt thông tin chính thống và thông tin chưa kiểm chứng. Vị trí: Khám phá - Hoạt động 1.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI hỗ trợ tìm kiếm, nhận diện hình ảnh danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử Việt Nam. Vị trí: Vận dụng.
- Lưu ý: Mỗi hoạt động chỉ tích hợp một nội dung; không gộp NLS và AI trong cùng một hoạt động; không tích hợp vào Khởi động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 3; tranh ảnh trong SGK về Bài 2.
- Máy tính, máy chiếu/ti vi; bài trình chiếu có các hình ảnh về cảnh đẹp, con người, sự phát triển của Việt Nam.
- Phiếu thảo luận nhóm, thẻ tán thành/không tán thành, bút màu hoặc giấy A4 khi cần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, gợi cảm xúc tự hào và kết nối với bài học mới.</i>	
- GV tổ chức cho HS nghe/hát một đoạn bài “Việt Nam ơi” hoặc “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”.	- HS nghe/hát, vỗ tay theo nhịp. - HS ổn định tư thế, chuẩn bị học bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV yêu cầu HS hát hoặc vỗ tay theo nhịp, sau đó ổn định lớp.	
- GV hỏi: Bài hát vừa rồi nhắc đến điều gì về đất nước Việt Nam?	- HS trả lời: Bài hát nhắc đến đất nước Việt Nam tươi đẹp, con người Việt Nam đoàn kết, tự hào và yêu quê hương.
- GV hỏi tiếp: Khi nghe bài hát, em có cảm xúc như thế nào?	- HS trả lời: Em thấy vui, xúc động, tự hào vì được là người Việt Nam; em muốn yêu quý và giữ gìn đất nước.
- GV nhận xét, dẫn vào bài: Đất nước Việt Nam có nhiều cảnh đẹp, con người Việt Nam có nhiều phẩm chất đáng quý. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam.	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Hoạt động 1: Khám phá vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam (25 phút) Mục tiêu: HS nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam và biết bày tỏ niềm yêu mến, tự hào trước những vẻ đẹp đó. Mục tiêu tích hợp NLS: HS biết quan sát, tìm kiếm hình ảnh về cảnh đẹp, di tích Việt Nam từ nguồn phù hợp; bước đầu phân biệt thông tin chính thống và thông tin chưa kiểm chứng.	
- GV nêu nhiệm vụ: Các em quan sát các tranh trong SGK, thảo luận nhóm 4 và trả lời: Những hình ảnh trên thể hiện vẻ đẹp nào của đất nước Việt Nam? - GV nhắc HS quan sát kĩ tên địa danh, màu sắc, hoạt động của con người trong từng hình.	- HS quan sát tranh, trao đổi nhóm 4. - HS dự kiến trả lời: Tranh 1 là ruộng bậc thang ở Tuyên Quang, thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên, núi non và lao động của con người. Tranh 2 là Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh, thể hiện vẻ đẹp biển đảo, núi đá, nước xanh.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<div data-bbox="282 176 412 239">  KHÁM PHÁ </div> <div data-bbox="412 197 672 239"> KẾT NỐI TRI THỨC </div> <div data-bbox="282 260 656 302"> 1 Tìm hiểu về đẹp đất nước, con người Việt Nam a. Vẻ đẹp của đất nước Việt Nam </div> <div data-bbox="315 323 558 491">  </div> <div data-bbox="331 491 542 512"> Rừng bậc thang ở Tuyên Quang </div> <div data-bbox="574 323 818 491">  </div> <div data-bbox="607 491 786 512"> Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh </div>	
<p>- GV tiếp tục chiếu/cho HS quan sát các hình còn lại về cảnh đẹp đất nước và yêu cầu từng nhóm nêu tên cảnh, nét đẹp nổi bật.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày, mỗi nhóm nêu ít nhất một hình ảnh.</p> <div data-bbox="315 911 526 1058">  </div> <div data-bbox="347 1058 493 1079"> Phố cổ Hội An, Đà Nẵng </div> <div data-bbox="542 911 753 1058">  </div> <div data-bbox="558 1058 737 1100"> Không gian văn hoá công chúng Tây Nguyên </div> <div data-bbox="315 1100 526 1247">  </div> <div data-bbox="347 1247 493 1289"> Nhà thờ Đức Bà, Thành phố Hồ Chí Minh </div> <div data-bbox="542 1100 753 1247">  </div> <div data-bbox="558 1247 721 1289"> Phong cảnh Tết cổ truyền ở miền Tây Nam Bộ </div> <div data-bbox="282 1289 753 1373"> 2 <ul style="list-style-type: none"> - Em có cảm nhận gì về những hình ảnh trên? - Hãy kể thêm những vẻ đẹp khác của đất nước Việt Nam và chia sẻ cảm xúc của em trước những vẻ đẹp đó. </div> <div data-bbox="282 1373 509 1394"> b. Vẻ đẹp của con người Việt Nam </div> <div data-bbox="315 1394 526 1541">  </div> <div data-bbox="542 1394 753 1541">  </div>	<p>- HS dự kiến trả lời: Phố cổ Hội An có vẻ đẹp cổ kính, đèn lồng và mái nhà xưa. Không gian văn hóa công chúng Tây Nguyên thể hiện bản sắc văn hóa của dân tộc. Nhà thờ Đức Bà là công trình kiến trúc đẹp ở Thành phố Hồ Chí Minh. Phong cảnh Tết cổ truyền ở miền Tây Nam Bộ rực rỡ, đông vui.</p>
<p>- GV hỏi: Em có cảm nhận gì về những hình ảnh trên?</p>	<p>- HS trả lời: Các hình ảnh rất đẹp, phong phú, gần gũi; đất nước Việt Nam có nhiều cảnh đẹp, nhiều di tích và truyền thống văn hóa đáng tự hào.</p>
<p>- GV hỏi: Hãy kể thêm những vẻ đẹp khác của đất nước Việt Nam mà em biết.</p>	<p>- HS trả lời: Em biết biển Nha Trang, Đà Lạt, Sa Pa, Cố đô Huế, Dinh Độc Lập, chợ Bến Thành, ruộng lúa, sông Mekong,</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	quê hương nơi em đang sống.
<p>- GV chuyển ý: Không chỉ có cảnh đẹp, Tổ quốc Việt Nam còn đẹp bởi con người Việt Nam. Các em quan sát tranh và cho biết tranh thể hiện vẻ đẹp nào của con người Việt Nam.</p> <div data-bbox="337 527 776 667">  </div> <p>2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có cảm nhận gì về những vẻ đẹp trên? - Hãy chia sẻ thêm về những vẻ đẹp khác của con người Việt Nam. 	<p>- HS quan sát tranh, nêu ý kiến.</p>
<p>- GV gợi ý từng hình: Người chiến sĩ đang làm nhiệm vụ thể hiện phẩm chất gì? Công nhân trong nhà máy thể hiện phẩm chất gì? Các bạn nhỏ quyên góp, tặng hoa thầy cô thể hiện điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Người chiến sĩ dũng cảm, trách nhiệm, bảo vệ Tổ quốc. Công nhân chăm chỉ lao động, sáng tạo. Các bạn nhỏ biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ đồng bào. Các bạn học sinh tặng hoa thầy cô thể hiện lòng biết ơn và truyền thống tôn sư trọng đạo.</p>
<p>- GV hỏi dẫn trước khi diễn giải tích hợp NLS: Nếu muốn tìm thêm hình ảnh về Vịnh Hạ Long, Phố cổ Hội An hoặc văn hóa công nghệ trên mạng, em có nên lấy ngay hình ảnh đầu tiên nhìn thấy không? Vì sao?</p>	<p>- HS trả lời: Không nên lấy ngay. Em cần hỏi thầy cô/cha mẹ, chọn nguồn phù hợp, kiểm tra xem thông tin có đúng không, không chia sẻ hình ảnh sai hoặc chưa rõ nguồn.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp NLS: Khi tìm hiểu về đẹp đất nước, các em nên ưu tiên quan sát hình trong SGK, sách báo thiếu nhi, trang thông tin chính thống hoặc tư liệu do thầy cô, cha mẹ giới thiệu. Khi xem hình ảnh trên mạng, các em cần đọc tên địa danh, kiểm tra nguồn, không vội tin hình ảnh chưa rõ nơi đăng, không tự ý tải và chia sẻ hình ảnh sai lệch. Muốn sử dụng thông tin để kể trước lớp, các em cần nói bằng lời của mình và hỏi lại GV hoặc người</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ: Em chọn nguồn phù hợp, kiểm tra thông tin, hỏi người lớn và không chia sẻ hình ảnh chưa rõ nguồn.</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
lớn để bảo đảm nội dung đúng, phù hợp lứa tuổi.	
- GV kết luận: Đất nước Việt Nam có vẻ đẹp thiên nhiên, vẻ đẹp văn hóa, lịch sử và vẻ đẹp của con người chăm chỉ, dũng cảm, nhân ái, hiếu học. Những vẻ đẹp ấy làm chúng ta thêm yêu mến và tự hào là người Việt Nam.	- HS lắng nghe, nhắc lại: Em tự hào vì Việt Nam có nhiều cảnh đẹp, truyền thống văn hóa và con người tốt đẹp.
3. Luyện tập, củng cố (7 phút) <i>Mục tiêu: Củng cố kiến thức về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam qua câu hỏi ngắn.</i>	
- GV tổ chức trò chơi “Ô cửa tự hào”. GV nêu câu hỏi nhanh: Hãy nêu một cảnh đẹp của Việt Nam mà em biết.	- HS trả lời: Vịnh Hạ Long, ruộng bậc thang, phố cổ Hội An, biển Nha Trang, Đà Lạt, Sa Pa, quê hương em...
- GV hỏi: Hãy nêu một phẩm chất đẹp của con người Việt Nam.	- HS trả lời: Chăm chỉ, dũng cảm, nhân ái, hiếu học, biết ơn, đoàn kết, yêu nước.
- GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng và biết diễn đạt bằng lời của mình.	- HS lắng nghe, vỗ tay tuyên dương bạn.
4. Vận dụng (3 phút) <i>Mục tiêu: HS biết chuẩn bị tư liệu an toàn, phù hợp cho tiết học sau.</i> Mục tiêu tích hợp AI: HS nhận biết AI/công cụ số có thể hỗ trợ tìm kiếm, nhận diện hình ảnh danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử Việt Nam nhưng cần dùng dưới sự hướng dẫn của GV hoặc người lớn.	
- GV giao nhiệm vụ: Về nhà, em hãy hỏi người thân hoặc xem sách, tranh ảnh phù hợp để chuẩn bị kể một điều em biết về sự phát triển của quê hương, đất nước.	- HS nhận nhiệm vụ, có thể chuẩn bị một câu chuyện ngắn, một hình ảnh hoặc một ví dụ về trường học, cầu đường, nhà cửa, phương tiện, quê hương em đổi mới.
- GV hỏi dẫn trước khi diễn giải tích hợp AI: Nếu về nhà em dùng công cụ tìm kiếm hoặc AI để tìm hình ảnh về một cảnh đẹp Việt Nam, em cần làm những bước nào để dùng đúng và an toàn?	- HS trả lời: Em cần hỏi cha mẹ trước; nhập từ khóa ngắn, rõ; không nhập họ tên, địa chỉ, số điện thoại; không tin ngay kết quả; kiểm tra lại bằng SGK, sách hoặc hỏi người lớn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Diễn giải tích hợp AI: AI/công cụ số có thể giúp gợi ý tên cảnh đẹp, nhận diện một số hình ảnh hoặc đưa ra mô tả ban đầu về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả AI có thể nhầm tên địa danh, dùng hình không đúng hoặc thông tin chưa phù hợp với học sinh lớp 3. Vì vậy, các em chỉ sử dụng khi có người lớn hướng dẫn, không sao chép nguyên câu trả lời, không đăng tải hình ảnh cá nhân/lớp học và phải kiểm tra lại bằng nguồn chính thống trước khi chia sẻ.	- HS lắng nghe, nhắc lại: AI chỉ hỗ trợ tìm gợi ý ban đầu; em phải hỏi người lớn, kiểm tra nguồn và tự nói bằng lời của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4

CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

BÀI 2: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM - SỐ TIẾT: 3 TIẾT

TUẦN 4: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ qua một số hình ảnh, tình huống trong SGK và hiểu biết thực tế.
- Nêu được những việc cần làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc trong học tập, sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.
- Biết bày tỏ ý kiến tán thành/không tán thành và nhận xét hành vi phù hợp với tình yêu quê hương, đất nước.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh, suy nghĩ câu trả lời, liên hệ thực tế ở địa phương.

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm đôi/nhóm 4, trình bày ý kiến, lắng nghe và bổ sung cho bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích tình huống, lựa chọn hành vi đúng để thể hiện tình yêu Tổ quốc.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào về sự phát triển của quê hương, đất nước; trân trọng cảnh đẹp, truyền thống và con người Việt Nam.
- Chăm chỉ, trách nhiệm: Có ý thức học tập tốt, bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn hình ảnh đẹp của quê hương, đất nước.

4. Tích hợp

- Tích hợp NLS 3.1.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết trình bày ngắn gọn một hình ảnh về Tổ quốc trên thiết bị của GV; không nêu địa chỉ, tài khoản hoặc thông tin riêng tư khi chia sẻ. Vị trí: Khám phá - Hoạt động 2.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI có thể hỗ trợ giới thiệu cảnh đẹp, di tích, văn hóa Việt Nam nhưng không thay thế hiểu biết của con người. Vị trí: Vận dụng, chuẩn bị tiết sau.
- Lưu ý: Mỗi hoạt động chỉ tích hợp một nội dung; không gộp NLS và AI trong cùng một hoạt động; không tích hợp vào Khởi động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 3; tranh ảnh trong SGK về Bài 2.
- Máy tính, máy chiếu/ti vi; bài trình chiếu có các hình ảnh về cảnh đẹp, con người, sự phát triển của Việt Nam.
- Phiếu thảo luận nhóm, thẻ tán thành/không tán thành, bút màu hoặc giấy A4 khi cần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (4 phút) <i>Mục tiêu: Gợi nhớ nội dung tiết trước và tạo hứng thú tìm hiểu sự phát triển của quê hương, đất nước.</i>	
- GV tổ chức trò chơi “Điều em tự hào”. GV chuyển bóng, HS nhận bóng nêu nhanh một cảnh đẹp hoặc một phẩm chất	- HS nêu: Vịnh Hạ Long, phố cổ Hội An, công chiêng Tây Nguyên, người chiến sĩ dũng cảm, công nhân chăm chỉ, học sinh

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
đẹp của con người Việt Nam đã học ở tiết trước.	biết chia sẻ...
- GV nhận xét, dẫn vào bài: Tiết trước chúng ta đã thấy Việt Nam rất đẹp. Tiết này, các em sẽ cùng khám phá đất nước ta đang phát triển mạnh mẽ và tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.	- HS lắng nghe, chuẩn bị SGK, vở ghi.
2. Khám phá - Hoạt động 2: Khám phá sự phát triển của quê hương, đất nước (16 phút) Mục tiêu: HS nhận ra được sự phát triển của đất nước Việt Nam trên một số lĩnh vực qua tranh ảnh; biết chia sẻ thêm sự phát triển ở quê hương, đất nước mà em biết. Mục tiêu tích hợp NLS: HS biết trình bày ngắn gọn một hình ảnh về Tổ quốc trên thiết bị của GV; không nêu địa chỉ, tài khoản hoặc thông tin riêng tư khi chia sẻ.	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát 6 bức ảnh trong SGK về sự phát triển của quê hương, đất nước. GV nêu câu hỏi: Em thấy điều gì thay đổi qua những bức ảnh này?</p>  <p>2. Khám phá sự phát triển của quê hương, đất nước.</p> <p>1. Nêu cảm nhận của em về sự phát triển của đất nước ta qua những bức ảnh trên. 2. Chia sẻ thêm về sự phát triển của quê hương, đất nước mà em biết.</p> <p>11</p>	<p>- HS quan sát tranh. Dự kiến trả lời: Ngày xưa có bạn học dưới ánh đèn dầu, nay có đèn điện và điều kiện học tập tốt hơn; nhà cửa, trường học khang trang hơn; giao thông có cầu, đường hiện đại; cuộc sống ở quê hương, đất nước ngày càng đổi mới.</p>
- GV hỏi: Bức ảnh nào cho em thấy điều kiện học tập của trẻ em đã tốt hơn trước?	- HS trả lời: Hình bạn nhỏ học bên đèn dầu và hình bạn nhỏ học ở bàn có đèn điện cho thấy điều kiện học tập ngày nay tốt hơn, sáng hơn, thuận tiện hơn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV hỏi: Bức ảnh về trường học, cầu đường, nhà cửa cho em thấy đất nước phát triển như thế nào?	- HS trả lời: Trường học được xây dựng khang trang; cầu đường hiện đại giúp đi lại dễ dàng; đời sống người dân tốt hơn; quê hương, đất nước đang phát triển.
- GV hỏi: Em hãy chia sẻ thêm về sự phát triển của quê hương, đất nước mà em biết.	- HS trả lời: Ở nơi em sống có đường mới, cầu mới, trường học đẹp, bệnh viện, công viên, xe buýt, nhà cao tầng, khu dân cư sạch đẹp hơn.
- GV hỏi dẫn trước khi diễn giải tích hợp NLS: Khi trình bày một hình ảnh về quê hương, đất nước trên máy chiếu hoặc thiết bị của GV, em cần chú ý điều gì để an toàn và đúng thông tin?	- HS trả lời: Em cần nói ngắn gọn, đúng nội dung; không nêu địa chỉ nhà, số điện thoại, tài khoản; không dùng hình ảnh của bạn/lớp khi chưa được phép; cần kiểm tra nguồn ảnh.
- Diễn giải tích hợp NLS: Khi giới thiệu một hình ảnh về Tổ quốc trên thiết bị của GV, các em chỉ chia sẻ thông tin phù hợp như tên địa danh, nét đẹp, điều em tự hào hoặc sự đổi mới em quan sát được. Các em không nêu địa chỉ nhà, tài khoản, số điện thoại, thông tin riêng tư của bản thân, gia đình, bạn bè hoặc lớp học. Nếu hình ảnh có người khác, các em cần được phép trước khi sử dụng. Khi trình bày, các em nói bằng lời của mình, ngắn gọn, lịch sự và kiểm tra lại thông tin bằng SGK, hỏi GV hoặc người lớn.	- HS lắng nghe và nhắc lại: Khi chia sẻ hình ảnh, em nói điều phù hợp, không nêu thông tin riêng tư và phải kiểm tra lại thông tin.
- GV kết luận: Từ khi đổi mới đến nay, đất nước ta phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực như học tập, đời sống, giao thông, xây dựng. Là người Việt Nam, chúng ta cần tự hào và có trách nhiệm góp phần xây dựng quê hương, đất nước.	- HS lắng nghe, ghi nhớ: Đất nước đang phát triển, em cần học tập và làm việc tốt để góp phần xây dựng Tổ quốc.
3. Khám phá - Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc (12 phút)	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><i>Mục tiêu: HS nêu được những việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu Tổ quốc trong học tập, sinh hoạt và ứng xử hằng ngày.</i></p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và thảo luận nhóm đôi: Việc làm của các bạn trong tranh thể hiện điều gì?</p> 	<p>- HS quan sát, thảo luận nhóm đôi.</p>
<p>- GV gợi ý: Tranh 1, 2, 3 thể hiện việc làm nào?</p>	<p>- HS trả lời: Chăm sóc cây, bảo vệ thiên nhiên; không làm hại chim bồ câu; vẽ tranh về quê hương, đất nước.</p>
<p>- GV hỏi: Tranh 4, 5, 6, 7, 8 thể hiện những việc làm nào để yêu Tổ quốc?</p>	<p>- HS trả lời: Viết thư/bày tỏ tình cảm với chú bộ đội; đọc sách về lịch sử; viếng nghĩa trang, tưởng nhớ người có công; tự hào giới thiệu Việt Nam với bạn bè quốc tế; tham quan bảo tàng để hiểu truyền thống văn hóa, lịch sử.</p>
<p>- GV hỏi: Ngoài các tranh trong SGK, em có thể làm gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc?</p>	<p>- HS trả lời: Học tập tốt, giữ vệ sinh trường lớp, bảo vệ cây xanh, tiết kiệm điện nước, giúp đỡ bạn bè, kính trọng người có công, chấp hành nội quy, giới thiệu điều tốt đẹp về quê hương.</p>
<p>- GV kết luận: Mỗi chúng ta có thể thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng những hành động thiết thực, phù hợp lứa tuổi như yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng truyền thống lịch sử, văn hóa; chăm học, sống tốt và tự hào là người Việt Nam.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại một việc em sẽ làm: Em sẽ học tốt, giữ gìn vệ sinh, chăm sóc cây, giúp đỡ bạn, tìm hiểu lịch sử quê hương.</p>
<p>4. Luyện tập (10 phút)</p> <p><i>Mục tiêu: HS biết bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi đúng/sai về tình yêu Tổ quốc.</i></p>	
<p>- Bài tập 1. GV nêu yêu cầu: Em tán</p>	<p>- HS giơ thẻ và giải thích: a. Không tán</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>thành hoặc không tán thành với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?</p> <p>- GV đọc lần lượt các ý kiến a, b, c, d, e, g và yêu cầu HS giơ thẻ tán thành/không tán thành.</p> 	<p>thành vì yêu gia đình chưa đủ, cần yêu quê hương, đất nước. b. Tán thành vì tìm hiểu lịch sử giúp thêm yêu và tự hào về đất nước. c. Tán thành vì biết ơn người có công là biểu hiện tình yêu Tổ quốc. d. Tán thành vì học tập tốt góp phần xây dựng đất nước. e. Tán thành vì bảo vệ thiên nhiên là bảo vệ vẻ đẹp quê hương, đất nước. g. Tán thành vì tự hào là người Việt Nam là biểu hiện tình yêu Tổ quốc.</p>
<p>- Bài tập 2. GV yêu cầu HS nhận xét hành vi của các bạn: Bạn nào thể hiện tình yêu quê hương, đất nước? Bạn nào chưa phù hợp?</p>	<p>- HS trả lời: Ngân chưa phù hợp vì chê món ăn Việt Nam; Thảo phù hợp vì ước mơ làm hướng dẫn viên giới thiệu quê hương; Cường phù hợp vì viết, vẽ về vẻ đẹp quê hương; Thương phù hợp vì dù ở nước ngoài vẫn nói tiếng Việt tốt; Đô chưa phù hợp vì chỉ thích sống ở nước ngoài, không thích Việt Nam; Hoàng phù hợp vì tự hào giới thiệu mình là người Việt Nam.</p>
<p>- GV nhận xét, chốt: Yêu Tổ quốc không chỉ là lời nói mà còn thể hiện ở thái độ trân trọng, việc làm cụ thể và cách ứng xử đúng với con người, cảnh đẹp, truyền thống của Việt Nam.</p>	<p>- HS lắng nghe, sửa lại ý kiến nếu cần.</p>
<p>5. Vận dụng, chuẩn bị tiết sau (3 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS chuẩn bị tình huống luyện tập, đóng vai ở tiết 3.</p> <p>Mục tiêu tích hợp AI: HS nhận biết AI/công cụ số có thể hỗ trợ gợi ý nội dung giới thiệu cảnh đẹp, di tích, văn hóa Việt Nam nhưng không thay thế hiểu biết và lời nói của học sinh.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Về nhà, em suy nghĩ một lời khuyên dành cho bạn trong tình huống chưa thể hiện tình yêu Tổ quốc và</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ: Em sẽ chuẩn bị lời khuyên cho bạn và chọn một nội dung như cảnh đẹp, truyền thống, con người</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
chuẩn bị một nội dung ngắn để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam.	hoặc sự đổi mới của quê hương.
- GV hỏi dẫn trước khi diễn giải tích hợp AI: Khi chuẩn bị giới thiệu về một cảnh đẹp hoặc truyền thống Việt Nam, nếu nhờ AI/công cụ số gợi ý, em có được chép nguyên câu trả lời không? Vì sao?	- HS trả lời: Không nên chép nguyên. Em chỉ tham khảo gợi ý, kiểm tra xem có đúng không, rồi nói bằng lời của mình; nếu chưa chắc thì hỏi GV hoặc cha mẹ.
- Diễn giải tích hợp AI: AI/công cụ số có thể gợi ý tên địa danh, nét đẹp, câu mở đầu hoặc một vài ý giới thiệu về cảnh đẹp, di tích, văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, AI không thay thế hiểu biết của con người; có lúc AI đưa thông tin thiếu chính xác hoặc quá khó so với học sinh lớp 3. Vì vậy, khi chuẩn bị bài, các em chỉ dùng AI như nguồn tham khảo dưới sự hướng dẫn của người lớn, kiểm tra bằng SGK hoặc nguồn chính thống, chọn ý phù hợp và tự diễn đạt bằng lời của mình.	- HS lắng nghe, nhắc lại: Em chỉ tham khảo gợi ý của AI, kiểm chứng thông tin và tự trình bày bằng lời của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4

CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

BÀI 2: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM

SỐ TIẾT: 3 TIẾT

TUẦN 5: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Biết nhận xét, đưa ra lời khuyên trong các tình huống thể hiện hoặc chưa thể hiện tình yêu Tổ quốc.

- Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu ngắn gọn một cảnh đẹp, nét đẹp con người, truyền thống hoặc sự đổi mới của quê hương, đất nước.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu Tổ quốc: yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng truyền thống lịch sử, văn hóa; tự hào được là người Việt Nam.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự chuẩn bị lời giới thiệu, tự đánh giá việc đã làm và sẽ làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác khi đóng vai, nói lời khuyên lịch sự, trình bày ý kiến rõ ràng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xử lý tình huống, lựa chọn lời khuyên, lời giới thiệu phù hợp.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào về Tổ quốc Việt Nam, trân trọng lãnh thổ, biển đảo, Quốc kì, Quốc huy và truyền thống dân tộc.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn danh dự quốc gia qua lời nói, việc làm và cách sử dụng thông tin/hình ảnh phù hợp.

4. Tích hợp

- Tích hợp QPAN: HS biết trân trọng lãnh thổ, biển đảo, Quốc kì, Quốc huy và các biểu tượng của đất nước; có ý thức giữ gìn danh dự quốc gia qua lời nói, việc làm phù hợp. Vị trí: Luyện tập - Bài tập 4.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết công nghệ/AI hỗ trợ quảng bá hình ảnh đất nước; khi sử dụng cần lựa chọn nội dung đúng, phù hợp. Vị trí: Vận dụng.
- Lưu ý: Mỗi hoạt động chỉ tích hợp một nội dung; không gộp QPAN và AI trong cùng một hoạt động; không tích hợp vào Khởi động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 3; tranh ảnh trong SGK về Bài 2.
- Máy tính, máy chiếu/ti vi; bài trình chiếu có các hình ảnh về cảnh đẹp, con người, sự phát triển của Việt Nam.
- Phiếu thảo luận nhóm, thẻ tán thành/không tán thành, bút màu hoặc giấy A4 khi cần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (4 phút) <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế sẵn sàng luyện tập, vận dụng và ôn lại nội dung đã học.</i>	
- GV tổ chức trò chơi “Đúng hay chưa đúng?”. GV nêu nhanh một hành vi, HS giơ tay nếu cho rằng hành vi đó thể hiện tình yêu Tổ quốc.	- HS tham gia: Học tập tốt, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cây xanh, biết ơn người có công là đúng; chê bai đất nước, nói sai về quê hương, phá hoại môi trường là chưa đúng.
- GV nhận xét, dẫn vào tiết 3: Hôm nay các em sẽ luyện tập đưa ra lời khuyên, đóng vai hướng dẫn viên và vận dụng bằng những việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu Tổ quốc.	- HS lắng nghe, chuẩn bị thẻ, vở, SGK.
2. Luyện tập - Bài tập 3: Em có lời khuyên gì dành cho các bạn? (12 phút) <i>Mục tiêu: HS biết đưa ra lời khuyên phù hợp trong các tình huống thể hiện hoặc chưa thể hiện tình yêu Tổ quốc.</i>	
<p>- GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm xử lí một tình huống a, b, c hoặc d. GV yêu cầu nhóm đọc tình huống, thảo luận và viết lời khuyên ngắn gọn.</p> 	- HS thảo luận nhóm, phân vai người nêu tình huống và người đưa lời khuyên.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV mời nhóm xử lý tình huống a: Ngọc cho rằng chỉ yêu gia đình mình là đủ, không cần tham gia cuộc thi tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam. Em khuyên bạn thế nào?	- HS dự kiến trả lời: Bạn Ngọc nên tham gia vì cuộc thi giúp mình hiểu thêm cảnh đẹp, truyền thống, con người Việt Nam. Yêu gia đình là tốt nhưng chúng ta cũng cần yêu quê hương, đất nước.
- GV mời nhóm xử lý tình huống b: Thầy giáo yêu cầu giới thiệu về quê hương, đất nước nhưng Tuấn nói quê mình nghèo, chẳng có gì đẹp. Em khuyên bạn thế nào?	- HS dự kiến trả lời: Bạn Tuấn không nên nói như vậy. Quê hương nào cũng có nét đẹp riêng như con người chăm chỉ, phong cảnh, món ăn, truyền thống. Bạn hãy tìm hiểu để giới thiệu điều đẹp của quê mình.
- GV mời nhóm xử lý tình huống c: Linh muốn tặng đồ dùng học tập cũ để giúp bạn khó khăn, nhưng một số đồ đã hỏng. Em khuyên bạn thế nào?	- HS dự kiến trả lời: Bạn Linh có lòng tốt, nhưng nên chọn đồ còn dùng được, sạch sẽ. Đồ hỏng thì sửa hoặc không tặng để thể hiện sự tôn trọng, yêu thương thật lòng.
- GV mời nhóm xử lý tình huống d: Trung băn khoăn mình còn nhỏ thì chưa thể làm được việc gì thể hiện tình yêu Tổ quốc. Em khuyên bạn thế nào?	- HS dự kiến trả lời: Tuổi nhỏ vẫn có thể làm việc nhỏ như học tập tốt, giữ vệ sinh, chăm sóc cây, giúp đỡ bạn, biết ơn người có công, giữ gìn tiếng Việt và truyền thống.
- GV nhận xét, khen các nhóm có lời khuyên lịch sự, phù hợp.	- HS lắng nghe, bổ sung lời khuyên cho bạn.
3. Luyện tập - Bài tập 4: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam (14 phút) Mục tiêu: HS biết giới thiệu ngắn gọn một cảnh đẹp, một nét đẹp của con người Việt Nam, một truyền thống lịch sử - văn hóa hoặc sự đổi mới của quê hương, đất nước. Mục tiêu tích hợp QPAN: HS biết trân trọng lãnh thổ, biển đảo, Quốc kì, Quốc huy và các biểu tượng của đất nước; có ý thức giữ gìn danh dự quốc gia qua lời nói, việc làm phù hợp.	
- GV nêu yêu cầu: Các nhóm đóng vai hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu một trong các nội dung: a) Một cảnh đẹp của quê hương, đất nước; b) Một vẻ đẹp của con người Việt Nam; c) Một truyền thống lịch sử, văn hóa; d) Sự đổi mới của	- HS chọn nội dung, phân vai hướng dẫn viên và khách tham quan.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>quê hương em.</p> 	
<p>- GV hướng dẫn mẫu: “Kính chào các bạn! Mình xin giới thiệu Vịnh Hạ Long, một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam. Nơi đây có nước biển xanh, nhiều núi đá đẹp và là niềm tự hào của người Việt Nam.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhận xét: Lời giới thiệu ngắn gọn, rõ nội dung, thể hiện niềm tự hào.</p>
<p>- GV yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị 2-3 câu giới thiệu, có lời chào, nội dung chính và câu thể hiện niềm tự hào.</p>	<p>- HS chuẩn bị lời giới thiệu. Ví dụ: “Quê hương em có cây cầu mới rất đẹp. Cầu giúp người dân đi lại thuận tiện. Em rất tự hào vì quê hương ngày càng đổi mới.”</p>
<p>- GV hỏi dẫn trước khi diễn giải tích hợp QPAN: Khi giới thiệu đất nước Việt Nam với bạn bè hoặc khách du lịch, vì sao chúng ta phải dùng thông tin, hình ảnh, bản đồ, Quốc kì đúng và nói lời tôn trọng?</p>	<p>- HS trả lời: Vì đó là hình ảnh của Tổ quốc; nếu dùng sai bản đồ, sai Quốc kì hoặc nói thiếu tôn trọng sẽ làm ảnh hưởng danh dự đất nước. Chúng ta cần bảo vệ và tự hào về Tổ quốc.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp QPAN: Khi giới thiệu Việt Nam, các em cần nói đúng, nói đẹp về cảnh quan, con người, lịch sử,</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại: Khi giới thiệu Tổ quốc, em cần dùng thông tin đúng, tôn trọng Quốc kì, Quốc huy, lãnh thổ, biển</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
văn hóa và các biểu tượng của đất nước như Quốc kì, Quốc huy, lãnh thổ, biển đảo. Không sử dụng bản đồ sai lệch, không chỉnh sửa Quốc kì, Quốc huy, không chia sẻ hình ảnh làm méo mó hoặc xúc phạm đất nước. Mỗi lời nói lịch sự, mỗi hành vi tôn trọng biểu tượng quốc gia đều góp phần giữ gìn danh dự của Tổ quốc và xây dựng ý thức bảo vệ quê hương, đất nước từ những việc nhỏ phù hợp với lứa tuổi.	đảo và nói lời tự hào, lịch sự.
- GV tổ chức cho các nhóm đóng vai trước lớp. GV nhắc HS nói tự nhiên, rõ ràng, lịch sự.	- HS đóng vai: Một HS làm hướng dẫn viên, các HS khác làm khách du lịch, đặt câu hỏi ngắn như “Điều gì làm bạn tự hào nhất?” hoặc “Chúng ta cần làm gì để giữ gìn cảnh đẹp này?”
- GV nhận xét: Nhóm nào giới thiệu rõ, đúng nội dung, có thái độ tự hào, tôn trọng và biết liên hệ việc làm cụ thể sẽ được tuyên dương.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm, vỗ tay tuyên dương nhóm bạn.
4. Vận dụng (10 phút) Mục tiêu: HS biết chia sẻ việc đã làm, sẽ làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc; biết sưu tầm câu ca dao, tục ngữ và viết đoạn văn ngắn về niềm tự hào là người Việt Nam. Mục tiêu tích hợp AI: HS nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ quảng bá hình ảnh đất nước hoặc gợi ý nội dung học tập, nhưng phải lựa chọn thông tin đúng, phù hợp và tự diễn đạt bằng lời của mình.	
- Bài vận dụng 1. GV yêu cầu HS lập bảng theo mẫu: Việc em đã làm - Việc em sẽ làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.	- HS làm cá nhân. Dự kiến: Việc em đã làm: học tập tốt, giữ gìn vệ sinh, chăm sóc cây, hát Quốc ca nghiêm túc, giúp đỡ bạn. Việc em sẽ làm: tìm hiểu lịch sử, bảo vệ môi trường, nói lời hay về quê hương, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Bài vận dụng 2. GV yêu cầu HS nêu hoặc sưu tầm câu ca dao, tục ngữ về tình yêu quê hương, đất nước.	- HS nêu ví dụ: “Nhiều điều phù lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng”; “Bầu ơi thương lấy bí

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”; “Quê hương là chùm khế ngọt”...
- Bài vận dụng 3. GV hướng dẫn HS viết đoạn văn ngắn 3-5 câu chia sẻ niềm tự hào được là người Việt Nam. GV gợi ý: Em tự hào vì điều gì? Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc?	- HS viết hoặc nói mẫu: “Em tự hào là người Việt Nam vì đất nước em có nhiều cảnh đẹp và con người chăm chỉ, nhân ái. Em yêu Quốc kì, yêu tiếng Việt và yêu quê hương của mình. Em sẽ học tập tốt, bảo vệ thiên nhiên và biết ơn những người có công với đất nước.”
- GV hỏi dẫn trước khi diễn giải tích hợp AI: Khi muốn dùng công nghệ/AI để tìm câu ca dao, hình ảnh minh họa hoặc gợi ý đoạn văn về Việt Nam, em cần chú ý điều gì để nội dung đúng và phù hợp?	- HS trả lời: Em cần hỏi người lớn, chọn nội dung phù hợp lứa tuổi, không dùng hình ảnh sai, không chép nguyên văn và kiểm tra lại bằng SGK, sách hoặc hỏi GV.
- Diễn giải tích hợp AI: Công nghệ và AI có thể hỗ trợ tìm gợi ý câu ca dao, từ ngữ đẹp, hình ảnh minh họa hoặc dàn ý ngắn để quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam. Nhưng AI chỉ là công cụ hỗ trợ; học sinh không được dùng AI để tạo, sửa, chia sẻ nội dung sai lệch về đất nước, con người Việt Nam hoặc các biểu tượng quốc gia. Khi viết đoạn văn, các em cần chọn ý đúng, phù hợp với bài học, kiểm chứng thông tin và tự viết bằng cảm xúc, suy nghĩ của mình.	- HS lắng nghe, nhắc lại: Em dùng AI/công nghệ để tham khảo, không chép máy móc, không tạo nội dung sai và tự viết bằng lời của mình.
5. Tổng kết, đánh giá (5 phút)	
<i>Mục tiêu: Củng cố toàn bài và định hướng HS tiếp tục thực hiện hành vi yêu Tổ quốc.</i>	
- GV hỏi: Sau Bài 2, em nhớ nhất điều gì?	- HS trả lời: Em nhớ đất nước Việt Nam có nhiều vẻ đẹp, đang phát triển; con người Việt Nam có nhiều phẩm chất tốt; em cần học tập tốt, bảo vệ thiên nhiên, tự hào là người Việt Nam.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV hỏi: Từ hôm nay, em sẽ làm một việc cụ thể nào để thể hiện tình yêu Tổ quốc?	- HS trả lời: Em sẽ chăm học, giữ vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh, không nói xấu quê hương, tìm hiểu lịch sử, giúp đỡ bạn bè, hát Quốc ca nghiêm túc.
- GV đánh giá theo mức: Hoàn thành tốt - nêu được vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam và có việc làm cụ thể; Hoàn thành - nêu được một số ý và có thái độ tự hào; Cần cố gắng - cần được hỗ trợ để nêu ý và lựa chọn hành vi phù hợp.	- HS tự đánh giá, lắng nghe nhận xét của GV và điều chỉnh hành vi.
- GV chốt thông điệp: Mai sau, em lớn nên người - Dựng xây Tổ quốc đẹp tươi, mạnh giàu.	- HS đọc lại thông điệp và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4 CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG BÀI 3: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG SỐ TIẾT: 4 TIẾT

TUẦN 6: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác tham gia hoạt động, lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh lời nói, việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và phản hồi lịch sự với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử đúng, phù hợp với bản thân và môi trường xung quanh.

3. PHẨM CHẤT

- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người xung quanh bằng lời nói, việc làm phù hợp.

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện điều đúng, biết nhắc nhở bản thân và bạn bè ứng xử phù hợp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia học tập, thực hành, rèn luyện thói quen tốt.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết dùng lời nhắn, cuộc gọi hoặc nhờ người lớn liên hệ khi cần giúp hàng xóm; không tự ý chia sẻ vị trí, hình ảnh nhà cửa trong khu dân cư.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: Hiểu AI/công nghệ có thể hỗ trợ người già, người khuyết tật trong cộng đồng nhưng sự quan tâm của con người vẫn quan trọng nhất.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài học.
- Phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, thực hành và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, giúp HS kết nối bài học với trải nghiệm về hàng xóm láng giềng.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Lời chào thân thiện”: HS nói một câu chào/hỏi thăm phù hợp khi gặp hàng xóm. - GV hỏi: “Khi em chào hỏi lễ phép, người hàng xóm thường có thái độ như thế nào?” - GV dẫn vào bài: “Quan tâm hàng xóm không chỉ bằng lời chào mà còn bằng việc làm phù hợp.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi, nói: “Cháu chào bác ạ!”, “Bác đi làm về ạ!”, “Cháu chúc bác mạnh khỏe ạ!”. - HS trả lời: “Người hàng xóm vui vẻ, mỉm cười, khen em ngoan.” - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học.
<p>2. Khám phá - Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm láng giềng (18 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm láng giềng qua tranh.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS biết dùng lời nhắn, cuộc gọi hoặc nhờ người lớn liên hệ khi cần giúp hàng xóm; không tự ý chia sẻ vị trí, hình ảnh nhà cửa trong khu dân cư.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK: “Những việc làm nào thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, nêu lời nói, việc làm của các bạn nhỏ trong tranh.

- GV hỏi tranh 1, 2: “Bạn nhỏ đã thể hiện sự quan tâm bằng lời nói/việc làm nào?”	- HS trả lời: “Bạn nhỏ chào hỏi bác hàng xóm; bạn nhỏ mang rau biếu cô hàng xóm.”
- GV hỏi tranh 3, 4: “Các bạn đã quan tâm người lớn tuổi trong xóm như thế nào?”	- HS trả lời: “Bạn nhỏ hỏi thăm ông bị đau chân; bạn nhỏ chúc sức khỏe bác hàng xóm.”
- Câu hỏi dẫn: “Nếu em thấy hàng xóm cần giúp đỡ nhưng em không thể tự sang nhà, em nên liên hệ như thế nào cho an toàn?”	- HS trả lời: “Em nhờ ba mẹ gọi điện, nhờ người lớn báo giúp; em không tự ý gửi ảnh nhà, địa chỉ hoặc vị trí cho người lạ.”
- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: GV hướng dẫn HS khi muốn hỏi thăm hoặc báo tin giúp hàng xóm có thể nhờ cha mẹ/người lớn gọi điện, nhắn tin hoặc trao đổi trực tiếp. HS không tự ý cung cấp số nhà, vị trí, hình ảnh nhà cửa, hình ảnh người trong khu dân cư lên nhóm chat/mạng xã hội; không tự nhắn với người lạ để “giúp hàng xóm”. Khi dùng điện thoại của người lớn, HS cần nói ngắn gọn, lễ phép, đúng sự việc và có người lớn bên cạnh.	- HS lắng nghe và nhắc lại: “Em nhờ người lớn liên hệ; không tự ý chia sẻ vị trí, hình ảnh nhà cửa hoặc thông tin khu dân cư.”
- GV kết luận: “Quan tâm hàng xóm thể hiện qua lời chào, lời hỏi thăm, giúp việc vừa sức, biết báo người lớn khi hàng xóm cần hỗ trợ.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ một biểu hiện quan tâm hàng xóm.

3. Vận dụng (12 phút)

Mục tiêu: HS nêu được một việc phù hợp để quan tâm hàng xóm trong đời sống hằng ngày.

Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI/công nghệ có thể hỗ trợ người già, người khuyết tật trong cộng đồng nhưng sự quan tâm của con người vẫn quan trọng nhất.

***Cách tiến hành:**

- GV hỏi: “Ở khu dân cư, công nghệ hoặc thiết bị thông minh có thể hỗ trợ người già, người khuyết tật như thế nào?”	- HS trả lời: “Có thể nhắc giờ uống thuốc, gọi điện cho người thân, báo động khi cần giúp đỡ.”
- Câu hỏi dẫn: “Nếu có thiết bị nhắc việc hoặc AI hỗ trợ, chúng ta có còn cần hỏi thăm, giúp đỡ hàng xóm không? Vì sao?”	- HS trả lời: “Vẫn cần, vì công nghệ chỉ hỗ trợ, còn sự quan tâm, lời hỏi thăm và việc làm tốt là của con người.”
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: GV giới thiệu ở mức phù hợp lứa tuổi: một số thiết bị/công cụ thông minh có thể hỗ trợ cộng đồng như đồng hồ gọi khẩn cấp, loa nhắc thuốc, camera/cảm biến báo người lớn khi có tình huống bất thường. GV nhấn mạnh HS không tự sử dụng thiết bị để theo dõi, quay/chụp người khác; khi thấy hàng xóm cần giúp đỡ, việc đúng là báo cha mẹ, thầy cô hoặc người lớn đáng tin cậy. Công nghệ giúp kết nối nhanh hơn nhưng không thay thế lòng	- HS lắng nghe, nêu lại: “AI/công nghệ chỉ hỗ trợ; em cần biết quan tâm thật bằng lời nói, việc làm phù hợp và báo người lớn khi cần.”

tốt, sự lễ phép và trách nhiệm của mỗi người.	
- GV giao nhiệm vụ: “Trong tuần, em chọn một việc vừa sức để thể hiện sự quan tâm hàng xóm.”	- HS nêu: “Em sẽ chào hỏi bác hàng xóm”; “Em sẽ không làm ồn giờ nghỉ trưa”; “Em sẽ nhắc ba mẹ khi thấy hàng xóm cần giúp.”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4 CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG BÀI 3: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG SỐ TIẾT: 4 TIẾT

TUẦN 7: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác tham gia hoạt động, lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh lời nói, việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và phản hồi lịch sự với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử đúng, phù hợp với bản thân và môi trường xung quanh.

3. PHẨM CHẤT

- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người xung quanh bằng lời nói, việc làm phù hợp.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện điều đúng, biết nhắc nhở bản thân và bạn bè ứng xử phù hợp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia học tập, thực hành, rèn luyện thói quen tốt.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết lựa chọn cách liên hệ an toàn khi cần báo tin cho người lớn; không tự ý trả lời tin nhắn/nghe lời người lạ trên môi trường số.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: Nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ cảnh báo, gọi trợ giúp trong khu dân cư nhưng HS cần ứng xử an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài học.
- Phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, thực hành và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Ôn lại biểu hiện quan tâm hàng xóm và tạo hứng thú tìm hiểu lí do cần quan tâm hàng xóm. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Nêu nhanh việc tốt”: mỗi HS nói một việc thể hiện quan tâm hàng xóm.	- HS nêu: chào hỏi, hỏi thăm, giữ vệ sinh chung, giúp việc nhẹ, không làm ồn.
- GV hỏi: “Vì sao hàng xóm cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau?”	- HS trả lời: “Vì mọi người sống gần nhau, khi khó khăn có thể giúp đỡ nhau.”
- GV dẫn vào hoạt động đọc truyện và kể chuyện theo tranh.	- HS lắng nghe, chuẩn bị học tập.
2. Khám phá - Hoạt động 2. Tìm hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm láng giềng (17 phút) Mục tiêu: HS hiểu ý nghĩa của việc quan tâm hàng xóm qua truyện và tranh. Mục tiêu tích hợp: HS biết lựa chọn cách liên hệ an toàn khi cần báo tin cho người lớn; không tự ý trả lời tin nhắn/nghe lời người lạ trên môi trường số. *Cách tiến hành:	
- GV kể hoặc mời HS đọc truyện “Hàng xóm của cô Chồn”; yêu cầu HS chú ý ai gặp khó khăn, ai đã giúp đỡ.	- HS lắng nghe/đọc truyện, ghi nhớ nội dung chính.
 <p>1</p> <ul style="list-style-type: none"> Hãy nêu những việc làm thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng trong bức tranh trên. Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng? <p>2 Tìm hiểu vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng</p> <p>a. Đọc truyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>HÀNG XÓM CỦA CÔ CHỒN</p> <p>Chồn mẹ bị ốm, hai chú chồn con la khóc ầm ỉ. Sẻ nghe tiếng kêu la, lập tức bay đến nhà chồn. Rồi nó bay đến cửa sổ nhà voi, riu rít gọi: “Chồn mẹ bị ốm, b đến giúp cô ấy nhé!”. Voi lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy hao cò trang sẵn ỉ khả hảo, voi liền dùng vòi hút nước ở ao, tưới nước cho cây.</p> <p>Sẻ lại bay đến nhà sóc, riu rít kêu: “Chồn mẹ bị ốm, bác đến giúp cô ấy nhé! Sóc lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy trên mặt bàn toàn bát đĩa bẩn, sóc liền ỉ rửa rồi lau bàn sạch sẽ.</p> <p>Sẻ lại bay đến nhà chuột túi, riu rít kêu: “Chồn mẹ bị ốm rồi, cô đến giúp ỉ ấy nhé!”. Chuột túi chạy ngay đến nhà chồn, thấy hai chú chồn con đang khi chuột túi liền cho chúng vào túi ngực của mình và dỗ: “Đừng khóc nữa, ỉ chơi hai châu đi chứ”. Chồn con nghe nói được đi chơi thì nín ngay. Chồn r</p>	
- GV hỏi: “Biết tin chồn mẹ bị ốm, hàng xóm đã làm gì?”	- HS trả lời: “Hàng xóm đã đến giúp đỡ, chăm sóc, chia sẻ khó khăn với gia đình chồn mẹ.”
- GV yêu cầu HS quan sát tranh “Giúp đỡ hàng xóm” và kể lại việc các bạn nhỏ đã làm.	- HS quan sát tranh và kể: “Các bạn đã giúp bà xách đồ, nói lời lễ phép, vui vẻ.”

<p style="text-align: center;">GIÚP ĐỠ HÀNG XÓM</p> 	
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu cần báo tin cho ba mẹ hoặc người lớn biết hàng xóm đang cần giúp đỡ, em nên liên hệ như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em nhờ người lớn gọi điện hoặc báo trực tiếp; em không tự trả lời tin nhắn người lạ, không đi theo người lạ.”</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 4.1.CB1b: GV hướng dẫn HS lựa chọn cách liên hệ an toàn: báo cha mẹ, thầy cô, bảo vệ, tổ trưởng dân phố hoặc người lớn đáng tin cậy; dùng điện thoại/nhắn tin phải có người lớn hướng dẫn. HS không tự ý trả lời tin nhắn của người lạ, không nghe theo lời rủ rê “vào nhà giúp hàng xóm”, không gửi ảnh, số điện thoại, địa chỉ hoặc thông tin gia đình qua mạng.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại nguyên tắc: “Gặp việc cần giúp, em báo người lớn đáng tin cậy; không tự ý trao đổi với người lạ trên môi trường số.”</p>
<p>- GV kết luận: “Quan tâm hàng xóm giúp cuộc sống xung quanh ấm áp, đoàn kết, an toàn hơn.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu một lí do cần quan tâm hàng xóm.</p>
<p>3. Luyện tập - Nhận xét hành vi (13 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được hành vi đúng, chưa đúng trong quan hệ với hàng xóm. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ cảnh báo, gọi trợ giúp trong khu dân cư nhưng HS cần ứng xử an toàn. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét: “Hành vi nào nên làm, hành vi nào chưa phù hợp? Vì sao?”</p>	<p>- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và nêu nhận xét.</p>

<p>hàng xóm, còn những việc khác không cần quan tâm.</p> <p>2 Nhận xét thái độ, việc làm của các bạn trong mỗi tranh sau:</p>  	
<p>- GV tiếp tục cho HS quan sát các tranh còn lại, yêu cầu HS nêu cách sửa hành vi chưa phù hợp.</p>    	<p>- HS nêu: “Không cười chê người khác”; “Không xả rác trước nhà hàng xóm”; “Biết hỏi thăm người lớn tuổi.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu trong khu dân cư có nút báo động/camera/thiết bị gọi trợ giúp, HS cần sử dụng như thế nào cho đúng?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em không nghịch thiết bị, không tự bấm khi không có việc cần; khi có nguy hiểm em báo người lớn.”</p>
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: GV giới thiệu công nghệ/AI có thể hỗ trợ cảnh báo hoặc gọi trợ giúp, ví dụ chuông cửa thông minh, nút gọi khẩn cấp, thiết bị nhắc người lớn khi có tình huống bất thường. GV hướng dẫn HS không tò mò nghịch thiết bị, không tự ý quay/chụp, không bấm báo động giả; khi cần giúp đỡ phải bình tĩnh báo người lớn, nói rõ sự việc, địa điểm chung và không tự xử lý một mình.</p>	<p>- HS lắng nghe và nêu lại: “Công nghệ giúp báo tin nhanh, nhưng em phải ứng xử an toàn, không nghịch, không báo giả.”</p>
<p>- GV chốt: “Đồng tình với hành vi lễ phép, giúp đỡ, an ủi; không đồng tình với hành vi làm phiền, cười chê, xả rác, gây mất đoàn kết.”</p>	<p>- HS lắng nghe, tự liên hệ hành vi của bản thân.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4
CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG
BÀI 3: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG
SỐ TIẾT: 4 TIẾT

TUẦN 8: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác tham gia hoạt động, lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh lời nói, việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và phản hồi lịch sự với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử đúng, phù hợp với bản thân và môi trường xung quanh.

3. PHẨM CHẤT

- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người xung quanh bằng lời nói, việc làm phù hợp.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện điều đúng, biết nhắc nhở bản thân và bạn bè ứng xử phù hợp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia học tập, thực hành, rèn luyện thói quen tốt.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong môi trường an toàn, được bảo vệ trước nguy cơ bị xâm hại; đồng thời biết tôn trọng đời sống riêng tư của hàng xóm, láng giềng.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: Hiểu AI là công cụ hỗ trợ, không thay thế lòng nhân ái và sự quan tâm chân thành giữa con người với nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài học.
- Phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, thực hành và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, gợi nhớ những việc nên làm khi quan tâm hàng xóm. *Cách tiến hành:	
- GV nêu một số hành vi, HS giơ thẻ “Nên” hoặc “Không nên”.	- HS giơ thẻ theo yêu cầu.

- GV hỏi: “Khi giúp hàng xóm, em cần nhớ điều gì để an toàn?”	- HS trả lời: “Em cần xin phép, báo người lớn, làm việc vừa sức, không đi theo người lạ.”
- GV dẫn vào hoạt động xử lý tình huống.	- HS lắng nghe, chuẩn bị thảo luận.
2. Luyện tập - Bài tập 3. Xử lý tình huống (22 phút) Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách xử lý phù hợp trong các tình huống liên quan đến hàng xóm. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong môi trường an toàn, được bảo vệ trước nguy cơ bị xâm hại; đồng thời biết tôn trọng đời sống riêng tư của hàng xóm, láng giềng. *Cách tiến hành:	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát 4 tình huống trong SGK, thảo luận nhóm và nêu cách xử lý.</p>  <p>3 Xử lý tình huống</p> <p>1 Em thấy các bạn cười đùa âm ỉ trước sân nhà bác hàng xóm trong</p> <p>2 Bác hàng xóm nhờ em trông em bé, trong khi các bạn đang rủ em sang nhà xem phim. Em sẽ làm gì?</p> <p>3 Các bạn rủ em bấm chuông</p> <p>4 Lan và Mai không muốn chơi với bạn Thuý ở công xóm khiến cho bạn rất buồn. Nếu là bạn của Lan và Mai, em sẽ làm gì?</p> <p>VẬN DỤNG</p> <p>1 Chia sẻ về những việc em đã và sẽ làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng.</p> <p>2 Em thực hiện việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.</p>	<p>- HS quan sát, đọc tình huống và phân công vai thảo luận.</p>
- GV hỏi tình huống 1: “Các bạn cười đùa âm ỉ trước sân nhà bác hàng xóm đang bị ốm. Em sẽ làm gì?”	- HS trả lời: “Em nhắc các bạn nói nhỏ, không làm ồn và rủ các bạn chơi nơi khác.”
- GV hỏi tình huống 2: “Bác hàng xóm nhờ em trông em bé khi bạn rủ đi xem phim. Em sẽ làm gì?”	- HS trả lời: “Em không tự nhận việc quá sức; em báo ba mẹ/người lớn để hỗ trợ bác.”
- Câu hỏi dẫn: “Khi giúp hàng xóm, quyền được an toàn của trẻ em cần được bảo vệ như thế nào?”	- HS trả lời: “Em được bảo vệ an toàn; không làm việc nguy hiểm, không ở một mình với người lạ, không vào nơi không an toàn.”

<p>- Tích hợp QCN: GV nhấn mạnh trẻ em có quyền được sống trong môi trường an toàn, được bảo vệ trước nguy cơ bị xâm hại, bị lợi dụng hoặc làm việc quá sức. Vì vậy, khi quan tâm hàng xóm, HS cần làm việc phù hợp khả năng, xin phép cha mẹ, không tự vào nhà người khác khi không có người lớn tin cậy, không trông em nhỏ một mình nếu chưa đủ khả năng. Đồng thời, HS cần tôn trọng đời sống riêng tư của hàng xóm, không nhìn lén, nghe lén, quay/chụp hoặc kể chuyện riêng của hàng xóm cho người khác.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại: “Em giúp việc vừa sức, báo người lớn, bảo vệ an toàn cho bản thân và tôn trọng riêng tư của hàng xóm.”</p>
<p>- GV tổ chức cho các nhóm đóng vai xử lý một tình huống; nhận xét lời nói, thái độ và cách bảo đảm an toàn.</p>	<p>- HS đóng vai, trình bày cách xử lý; nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>3. Vận dụng (8 phút) Mục tiêu: HS cam kết thực hiện một việc quan tâm hàng xóm phù hợp khả năng. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI là công cụ hỗ trợ, không thay thế lòng nhân ái và sự quan tâm chân thành giữa con người với nhau. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc thông điệp và nêu ý nghĩa: “Láng giềng hàng xóm thân quen. Nhớ câu tắt lửa tối đèn có nhau.”</p> <p><small>hĩa sẽ về những việc em đã và sẽ làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm ng giềng.</small></p> <p><small>m thực hiện việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc em phù hợp với khả năng.</small></p> 	<p>- HS đọc thông điệp và trả lời: “Hàng xóm cần quan tâm, giúp đỡ nhau khi khó khăn.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu có AI/công cụ số nhắc em quan tâm hàng xóm, điều gì vẫn phải do chính em thực hiện?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em phải tự chào hỏi, tự nói lời lễ phép, tự giúp việc vừa sức, tự báo người lớn khi cần.”</p>
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: GV nêu rõ AI/công cụ số có thể nhắc lịch hỏi thăm, giúp gọi điện hoặc gợi ý lời chúc, nhưng không thể thay thế tình cảm thật, thái độ lễ phép và trách nhiệm của HS. HS không dùng thiết bị số để làm phiền hàng xóm, không quay/chụp khi chưa được phép, không gửi thông tin cá nhân/khu dân cư lên mạng. Khi cần giúp, HS báo người lớn và hành động phù hợp.</p>	<p>- HS lắng nghe, cam kết: “Em dùng công nghệ đúng lúc, không làm phiền người khác và vẫn quan tâm bằng việc làm thật.”</p>
<p>- GV mời HS nêu một việc sẽ làm trong tuần để quan tâm hàng xóm.</p>	<p>- HS chia sẻ: “Em sẽ chào hỏi bác hàng xóm”; “Em sẽ giữ vệ sinh trước cổng nhà.”</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4
CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG
BÀI 3: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG
SỐ TIẾT: 4 TIẾT

TUẦN 9: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác tham gia hoạt động, lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh lời nói, việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và phản hồi lịch sự với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử đúng, phù hợp với bản thân và môi trường xung quanh.

3. PHẨM CHẤT

- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người xung quanh bằng lời nói, việc làm phù hợp.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện điều đúng, biết nhắc nhở bản thân và bạn bè ứng xử phù hợp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia học tập, thực hành, rèn luyện thói quen tốt.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục tình làng nghĩa xóm, biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người xung quanh bằng việc làm phù hợp.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: Nhận biết AI/công nghệ chỉ hỗ trợ kết nối, nhắc việc, gọi trợ giúp; tình cảm và trách nhiệm vẫn do con người thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài học.
- Phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, thực hành và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Ôn lại nội dung Bài 3 và tạo tâm thế cho hoạt động thực hành, tổng kết. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ô cửa việc tốt”: HS chọn ô và nêu hành vi nên/không nên với	- HS tham gia trò chơi, nêu lí do cho lựa chọn của mình.

hàng xóm.	
- GV hỏi: “Sau 3 tiết học, em nhớ nhất điều gì về quan tâm hàng xóm?”	- HS trả lời: “Em cần lễ phép, giúp đỡ vừa sức, tôn trọng riêng tư và báo người lớn khi cần.”
- GV dẫn vào tiết thực hành, chia sẻ, cam kết.	- HS lắng nghe, chuẩn bị hoạt động.
2. Thực hành - Chia sẻ việc làm thể hiện tình làng nghĩa xóm (17 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ được việc làm cụ thể thể hiện quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người xung quanh. Mục tiêu tích hợp: HS được giáo dục tình làng nghĩa xóm, biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người xung quanh bằng việc làm phù hợp. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn mẫu chia sẻ: “Em đã/sẽ làm việc gì? Làm cho ai? Việc đó phù hợp khả năng của em như thế nào?”	- HS lắng nghe, chuẩn bị câu chia sẻ theo mẫu.
- GV giao nhiệm vụ nhóm đôi: “Mỗi bạn kể một việc làm tốt với hàng xóm; bạn nghe đặt một câu hỏi lịch sự để hiểu rõ hơn.”	- HS chia sẻ theo cặp, lắng nghe và đặt câu hỏi cho bạn.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp; lớp nhận xét việc làm nào phù hợp, an toàn, thể hiện tình làng nghĩa xóm.	- HS chia sẻ: “Em chào hỏi bác hàng xóm”; “Em nhắc em nhỏ không bấm chuông trên chóc”; “Em báo mẹ khi thấy bà hàng xóm cần giúp.”
- Câu hỏi dẫn: “Vì sao tình làng nghĩa xóm giúp khu dân cư trở nên tốt đẹp hơn?”	- HS trả lời: “Vì mọi người biết quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ, đoàn kết và sống vui vẻ hơn.”
- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV giáo dục HS lối sống nhân ái, trách nhiệm, biết yêu thương người xung quanh; tình làng nghĩa xóm được thể hiện từ việc nhỏ như chào hỏi lễ phép, giữ vệ sinh chung, không gây ồn, biết giúp đỡ người già, em nhỏ, người gặp khó khăn trong khả năng của mình. HS cần biết quan tâm bằng việc làm thật, đúng lúc, đúng cách, không khoe khoang, không làm thay người lớn trong việc nguy hiểm, góp phần xây dựng khu dân cư đoàn kết, văn minh.	- HS lắng nghe, nêu quyết tâm: “Em sẽ sống thân thiện, biết quan tâm và giúp đỡ hàng xóm bằng việc vừa sức.”
- GV nhận xét, tuyên dương HS có ý thức quan tâm hàng xóm và biết nói lời phù hợp.	- HS lắng nghe, học tập việc làm tốt của bạn.
3. Vận dụng - Cam kết sử dụng công nghệ đúng cách khi quan tâm hàng xóm (13 phút) Mục tiêu: HS lập cam kết nhỏ về việc quan tâm hàng xóm và sử dụng thiết bị số đúng lúc, đúng cách. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết AI/công nghệ chỉ hỗ trợ kết nối, nhắc việc, gọi trợ giúp; tình cảm và trách nhiệm vẫn do con người thực hiện. *Cách tiến hành:	

- GV hỏi: “Công nghệ có thể hỗ trợ quan tâm hàng xóm bằng những cách nào?”	- HS trả lời: “Nhắc lịch hỏi thăm, gọi điện báo người lớn, gửi lời chúc khi được cha mẹ cho phép.”
- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng điện thoại, nhóm chat hoặc công cụ AI liên quan đến khu dân cư, em cần tránh những việc gì?”	- HS trả lời: “Không quay/chụp, không đăng ảnh nhà hàng xóm, không chia sẻ địa chỉ, không nói xấu, không báo tin sai.”
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: GV giải thích AI/công nghệ chỉ là phương tiện hỗ trợ kết nối, nhắc việc, gọi trợ giúp khi có người lớn hướng dẫn. HS không dùng AI/công cụ số để tạo nội dung trên chợ hàng xóm, không chia sẻ thông tin khu dân cư, không quay/chụp người khác khi chưa được phép. Khi muốn viết lời chúc hoặc lời hỏi thăm, HS có thể nhờ GV/cha mẹ gợi ý, sau đó tự nói bằng lời chân thành của mình. Tình cảm, trách nhiệm và việc làm tốt phải do con người thực hiện.	- HS lắng nghe, nhắc lại: “Công nghệ chỉ hỗ trợ, em không chia sẻ thông tin khu dân cư và phải tự quan tâm bằng lời nói, việc làm thật.”
- GV yêu cầu HS viết/nói một cam kết: “Em sẽ làm một việc tốt cho hàng xóm và không dùng thiết bị số để làm phiền/chia sẻ thông tin riêng tư.”	- HS nêu cam kết cá nhân trước lớp.
- GV tổng kết Bài 3: “Quan tâm hàng xóm láng giềng là biểu hiện của người sống nhân ái, trách nhiệm.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện sau bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

BÀI: THỰC HÀNH RÈN KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ I

SỐ TIẾT: 1 TIẾT

TUẦN 10: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Hệ thống được một số nội dung đã học: chào cờ và hát Quốc ca, tự hào Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng.
- Nhận xét được hành vi đúng, chưa đúng trong các tình huống đạo đức quen thuộc.
- Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp, lịch sự, an toàn trong một số tình huống thực hành rèn kĩ năng.
- Tự đánh giá được việc thực hiện lời nói, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc và sự quan tâm đến người xung quanh.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Tự nhớ lại kiến thức đã học, hoàn thành phiếu ôn tập và tự điều chỉnh hành vi của bản thân.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi nhóm, lắng nghe ý kiến bạn, trình bày nhận xét và góp ý bằng lời nói lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích tình huống, lựa chọn cách xử lý phù hợp, biết kiểm chứng thông tin trước khi làm theo.

3. PHẨM CHẤT

- Yêu nước: Có thái độ trân trọng Quốc kì, Quốc ca; tự hào về quê hương, đất nước Việt Nam.
- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng việc làm phù hợp.
- Trách nhiệm: Có ý thức nói thật, làm đúng, không vội tin hoặc lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 2.3.CB1a: HS biết trao đổi lịch sự khi thảo luận tình huống đạo đức trên môi trường số; không vội tin hoặc chuyển tiếp thông tin chưa rõ nguồn.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Rèn thói quen kiểm tra kết quả do máy tính/AI đưa ra; không tin ngay mọi thông tin khi chưa xác minh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; phiếu ôn tập, phiếu tình huống, thẻ Đúng/Sai hoặc thẻ màu.
- Bảng phụ/slide ghi câu hỏi ôn tập; một số tình huống đạo đức gần gũi với học sinh.
- Máy tính, máy chiếu nếu có để trình chiếu tình huống hoặc câu hỏi kiểm chứng thông tin.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút viết, thẻ màu hoặc bảng con.
- Chuẩn bị chia sẻ một việc tốt em đã làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc hoặc quan tâm đến người xung quanh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, giúp HS nhớ lại các bài đã học trong nửa đầu học kì I. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn trò chơi “Ô cửa ôn tập”: “Mỗi nhóm lần lượt chọn một ô cửa, nghe câu hỏi và trả lời trong 20 giây. Nhóm khác lắng nghe, có thể bổ sung.”	- HS lắng nghe luật chơi, chuẩn bị trả lời câu hỏi ôn tập theo nhóm.
- GV giao nhiệm vụ: “Khi trả lời, các em cần nói đủ ý, không nói leo, biết cảm ơn khi bạn bổ sung.”	- HS thực hiện theo yêu cầu: giơ tay phát biểu, lắng nghe bạn và bổ sung lịch sự.
- GV hỏi: “Bài Chào cờ và hát Quốc ca nhắc em cần làm gì khi chào cờ?”	- HS trả lời: “Em cần đứng nghiêm, mắt hướng về Quốc kì, hát Quốc ca to, rõ, đúng lời và không nói chuyện.”
- GV hỏi: “Bài Tự hào Tổ quốc Việt Nam giúp em biết những việc nào thể hiện tình yêu Tổ quốc?”	- HS trả lời: “Em biết yêu quý gia đình, quê hương, học tập tốt, bảo vệ thiên nhiên, tìm hiểu lịch sử, văn hóa đất nước.”

- GV hỏi: “Bài Quan tâm hàng xóm láng giềng nhắc em nên làm gì với những người sống gần nhà mình?”	- HS trả lời: “Em nên chào hỏi, hỏi thăm, giúp việc phù hợp, không làm ồn, không làm phiền hàng xóm.”
- GV nhận xét, dẫn dắt: “Tiết học hôm nay giúp các em ôn tập và thực hành rèn kỹ năng qua các tình huống đạo đức đã học.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung tiết ôn tập giữa học kì I.
2. Luyện tập - Hoạt động 1. Hệ thống nội dung đã học (10 phút) Mục tiêu: HS hệ thống được nội dung chính của các bài đã học và nêu được hành vi đúng, chưa đúng. Mục tiêu tích hợp: HS biết trao đổi lịch sự khi thảo luận tình huống đạo đức; không vội tin hoặc chuyển tiếp thông tin chưa rõ nguồn. *Cách tiến hành:	
- GV chia lớp thành 3 nhóm, phát phiếu ôn tập: Nhóm 1 ôn “Chào cờ và hát Quốc ca”; nhóm 2 ôn “Tự hào Tổ quốc Việt Nam”; nhóm 3 ôn “Quan tâm hàng xóm láng giềng”.	- HS nhận phiếu, phân công bạn đọc câu hỏi, bạn ghi ý chính, bạn trình bày.
- GV hướng dẫn: “Mỗi nhóm ghi 3 việc nên làm và 1 việc không nên làm liên quan đến bài của nhóm mình.”	- HS thảo luận, ghi ý vào phiếu: việc nên làm, việc không nên làm và lí do.
- GV giao nhiệm vụ bổ sung: “Khi bạn trình bày, nhóm khác lắng nghe, nếu bổ sung thì nói: Em xin bổ sung...”	- HS luyện cách góp ý lịch sự: “Em đồng ý vì...”, “Em xin bổ sung thêm...”
- GV mời đại diện nhóm 1 trình bày: “Khi chào cờ và hát Quốc ca, chúng ta cần làm gì?”	- HS trả lời: “Cần đứng nghiêm, mắt hướng về Quốc kì, hát Quốc ca đúng lời, không nói chuyện, không đùa nghịch.”
- GV mời đại diện nhóm 2 trình bày: “Em thể hiện niềm tự hào về Tổ quốc bằng việc làm nào?”	- HS trả lời: “Em học tập tốt, giữ gìn cảnh đẹp quê hương, tìm hiểu lịch sử, văn hóa, biết tự hào là người Việt Nam.”
- GV mời đại diện nhóm 3 trình bày: “Quan tâm hàng xóm láng giềng là làm những việc gì?”	- HS trả lời: “Em chào hỏi, hỏi thăm, giúp đỡ việc phù hợp, không làm ồn, không xả rác, không trêu chọc hàng xóm.”
- Câu hỏi dẫn: Nếu các em thảo luận tình huống đạo đức trên nhóm lớp hoặc nhận được một tin nhắn kể về hành vi của bạn, em cần trao đổi như thế nào để lịch sự và an toàn? - Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 2.3.CB1a: Khi trao đổi tình huống đạo đức, HS cần dùng lời nói lịch sự, không chê bai, không viết bình luận làm bạn xấu hổ. Nếu nhận được thông tin về một bạn, một việc làm hoặc	- HS trả lời: “Em cần nói lịch sự, không chê bai bạn, không chuyển tiếp thông tin chưa rõ nguồn. Nếu chưa chắc, em hỏi thầy cô hoặc cha mẹ.”

<p>một hình ảnh chưa rõ nguồn, HS không vội tin, không chuyển tiếp cho người khác, không thêm lời nhận xét tiêu cực. HS cần hỏi lại thầy cô, cha mẹ hoặc người lớn đáng tin cậy; chỉ trao đổi trong phạm vi học tập, đúng mục đích, tôn trọng người được nhắc đến.</p>	
<p>- GV kết luận: “Ôn tập không chỉ là nhớ kiến thức mà còn biết dùng lời nói, việc làm đúng để cư xử tốt trong lớp, ở nhà và ngoài cộng đồng.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại: “Em cần cư xử lịch sự, tôn trọng và biết kiểm chứng thông tin.”</p>
<p>3. Luyện tập - Hoạt động 2. Phân tích tình huống thông tin đúng - sai (15 phút) Mục tiêu: HS biết phân tích tình huống, nhận ra thông tin chưa đúng và nêu cách kiểm chứng phù hợp. Mục tiêu tích hợp: HS rèn thói quen kiểm tra kết quả do máy tính/AI đưa ra; không tin ngay mọi thông tin khi chưa xác minh. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nêu tình huống 1: “Một bạn đọc trên mạng thấy câu: Khi chào cờ, chỉ cần đứng trong hàng là được, có thể nói chuyện nhỏ cũng không sao.” Theo em, thông tin này đúng hay chưa đúng?</p>	<p>- HS trả lời: “Thông tin này chưa đúng vì khi chào cờ phải đứng nghiêm, giữ trật tự, không nói chuyện và thể hiện sự tôn trọng Quốc kì, Quốc ca.”</p>
<p>- GV nêu tình huống 2: “Một công cụ AI gợi ý: Chỉ cần quan tâm hàng xóm nào đã từng giúp mình, còn người khác thì không cần.” Em có đồng tình không? Vì sao?</p>	<p>- HS trả lời: “Em không đồng tình vì mình nên quan tâm, giúp đỡ hàng xóm bằng việc phù hợp, không chỉ quan tâm người đã từng giúp mình.”</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ nhóm đôi: “Mỗi cặp chọn một tình huống, xác định thông tin nào sai, sau đó nêu cách kiểm chứng.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, ghi ra: thông tin sai ở đâu, kiểm chứng bằng SGK, hỏi GV, hỏi cha mẹ hoặc người lớn đáng tin cậy.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi gặp một câu trả lời nghe có vẻ đúng nhưng khác với điều đã học, em cần làm gì trước khi làm theo?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em cần kiểm tra lại với SGK, hỏi thầy cô, cha mẹ; không làm theo ngay và không chia sẻ cho bạn khác.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: Nếu máy tính hoặc AI đưa ra câu trả lời về hành vi đạo đức, em có nên tin ngay không? Vì sao? - Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: AI có thể hỗ trợ gợi ý câu trả lời, tạo tình huống hoặc nhắc lại kiến thức, nhưng AI vẫn có thể đưa ra thông tin chưa chính xác, chưa phù hợp với lứa tuổi hoặc chưa đúng với bài học. Vì vậy, khi nhận được kết quả từ máy tính/AI, HS cần đọc chậm, so sánh với SGK, lời dạy của GV và những quy tắc đạo</p>	<p>- HS trả lời: “Em không tin ngay. Em sẽ kiểm tra lại bằng SGK, hỏi cô giáo hoặc cha mẹ. Nếu chưa chắc đúng, em không chia sẻ và không làm theo.”</p>

đức đã học. HS không sao chép máy móc, không dùng thông tin AI để nói sai về bạn, không lan truyền nội dung chưa kiểm chứng. Thói quen kiểm tra giúp HS học chủ động, trung thực và an toàn hơn.	
- GV mời 2-3 cặp trình bày cách kiểm chứng thông tin trong tình huống đã chọn.	- HS trình bày: “Nhóm em sẽ kiểm tra lại trong SGK, hỏi cô giáo và không chuyển tiếp thông tin sai cho bạn khác.”
- GV nhận xét, chốt: “Thông tin đúng cần phù hợp với kiến thức đã học, phù hợp đạo đức và được kiểm chứng từ nguồn đáng tin cậy.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ cách xử lý khi gặp thông tin chưa rõ nguồn hoặc câu trả lời AI chưa chắc đúng.
4. Vận dụng (5 phút) Mục tiêu: HS tự đánh giá và cam kết thực hiện một việc làm tốt sau tiết ôn tập. *Cách tiến hành:	
- GV phát “Thẻ cam kết rèn kỹ năng giữa học kì I” hoặc yêu cầu HS ghi vào vở một việc em sẽ làm trong tuần này.	- HS nhận thẻ/ghi vào vở một việc cụ thể sẽ làm.
- GV hướng dẫn: “Việc em chọn cần rõ ràng, vừa sức, có thể thực hiện được, ví dụ: đứng nghiêm khi chào cờ, học thuộc Quốc ca, chào hỏi hàng xóm, không nói lời làm bạn buồn.”	- HS lựa chọn một việc phù hợp với bản thân.
- GV hỏi: “Việc em chọn thuộc nội dung bài nào đã học? Em sẽ thực hiện vào lúc nào?”	- HS trả lời: “Việc em chọn thuộc bài Quan tâm hàng xóm láng giềng. Em sẽ chào hỏi bác hàng xóm khi gặp ở cổng.”
- GV mời 3-4 HS chia sẻ cam kết trước lớp; nhắc HS nói ngắn gọn, rõ việc làm và thái độ khi thực hiện.	- HS chia sẻ: “Em sẽ nghiêm trang khi chào cờ.” / “Em sẽ không làm ồn ảnh hưởng hàng xóm.” / “Em sẽ kiểm tra thông tin trước khi chia sẻ.”
- GV nhận xét, tuyên dương HS có cam kết cụ thể; dặn HS thực hiện và tự đánh giá ở tiết học sau.	- HS lắng nghe, tự nhắc mình thực hiện lời cam kết.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4

CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI

BÀI 4: HAM HỌC HỎI

SỐ TIẾT: 3 TIẾT

TUẦN 11: HAM HỌC HỎI (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.
- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
- Biết bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi và đưa ra lời khuyên phù hợp trong tình huống học tập.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác tham gia hoạt động, lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh lời nói, việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và phản hồi lịch sự với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử đúng, phù hợp với bản thân và môi trường xung quanh.

3. PHẨM CHẤT

- Chăm chỉ: Tích cực học tập, đọc sách, đặt câu hỏi và tìm hiểu những điều mới.
- Trách nhiệm: Trung thực khi trình bày điều mình biết/chưa biết, không sao chép máy móc.
- Nhân ái: Biết chia sẻ điều hay đã học được, hỗ trợ bạn cùng tiến bộ.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết đặt câu hỏi học tập rõ ràng, tìm thông tin dưới sự hướng dẫn của GV và trình bày lại bằng lời của mình.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Biết sử dụng AI như công cụ hỗ trợ tìm kiếm tri thức chủ động, không sao chép máy móc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài học.
- Phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, thực hành và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về ham học hỏi. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nghe/hát bài “Vì sao lại thế?” và hỏi: “Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì?”	- HS nghe/hát và trả lời: “Bài hát nhắc chúng ta biết hỏi, biết tìm hiểu điều chưa biết.”
- GV hỏi: “Khi gặp điều chưa hiểu trong học tập, em thường làm gì?”	- HS trả lời: “Em hỏi cô, hỏi ba mẹ, hỏi bạn hoặc đọc sách.”
- GV dẫn vào bài: “Biết hỏi và tìm hiểu điều chưa biết là biểu hiện của ham học hỏi.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học.
2. Khám phá - Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi (15 phút) Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của ham học hỏi qua tranh và trải nghiệm.	

Mục tiêu tích hợp: HS biết đặt câu hỏi học tập rõ ràng, tìm thông tin dưới sự hướng dẫn của GV và trình bày lại bằng lời của mình.

***Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2: “Các bạn nhỏ trong tranh thể hiện ham học hỏi như thế nào?”



1 An luôn chú ý nghe giảng, cô giáo gì chưa hiểu, bạn mạnh dạn hỏi thầy cô, bố mẹ và bạn bè.

2 Hùng rất ham đọc sách để mở rộng thêm sự hiểu biết cho bản thân.



- HS quan sát tranh và trả lời: “Bạn chăm chú nghe giảng, mạnh dạn hỏi; bạn ham đọc sách để hiểu biết thêm.”

- GV yêu cầu HS quan sát tranh 3, 4 và thảo luận nhóm đôi: “Tuấn và Ngọc ham học hỏi qua việc gì?”



3 Tuấn thích làm việc theo nhóm để học hỏi và hỗ trợ các bạn.

4 Ngọc thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình.



- HS trả lời: “Tuấn làm việc nhóm để học hỏi bạn; Ngọc tìm hiểu về đất câu hỏi và mọi thứ xung quanh.”

- Câu hỏi dẫn: “Khi muốn tìm hiểu điều chưa biết, em cần đặt câu hỏi thế nào để người nghe hiểu rõ?”

- HS trả lời: “Em cần hỏi ngắn gọn, rõ ràng, mình muốn biết, không hỏi chung chung.”

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi theo 3 bước: nêu điều em chưa biết; chọn nguồn hỏi/tìm hiểu phù hợp như GV, cha mẹ, SGK, sách thư viện; trình bày lại bằng lời của mình. GV yêu cầu HS không sao chép nguyên văn từ nguồn số, không nói theo máy móc mà cần hiểu ý và diễn đạt rõ ràng, trung thực.

- HS thực hành nêu câu hỏi: “Vì sao cần ham học hỏi?” / “Đọc sách giúp em điều gì?”; HS nhắc lại: “Em tìm thông tin dưới sự hướng dẫn và nói bằng lời của mình.”

- GV kết luận: “Ham học hỏi là chú ý nghe giảng, mạnh dạn hỏi, đọc sách, quan sát, tìm hiểu và học hỏi từ người khác.”

- HS lắng nghe, nêu lại một biểu hiện của ham học hỏi.

3. Khám phá - Hoạt động 2. Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi (15 phút)

Mục tiêu: HS nêu được lợi ích của ham học hỏi qua câu chuyện Nguyễn Hiền.

Mục tiêu tích hợp: HS biết sử dụng AI như công cụ hỗ trợ tìm kiếm tri thức chủ động, không sao chép máy móc.

*Cách tiến hành:	
<p>- GV kể/mời HS đọc câu chuyện “Câu học trò nghèo ham học hỏi”; yêu cầu HS chú ý chi tiết thể hiện sự ham học.</p> <p>2 Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi Đọc truyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu học trò nghèo ham học hỏi</p> <p>Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con đặt tên là Nguyễn Hiền. Vì nhà nghèo nên cậu phải bỏ học giữa chừng. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, cậu cũng đứng ngoài lớp n giăng nhà. Tối đến, cậu đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Mỗi lần kì thi ở trường, cậu làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Thế rồi vua mở khoa thi. Cậu bé nghèo ngày nào đỗ Trạng nguyên. (Trạng khi ấy mới mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam (Theo Trình Đường, Tiếng Việt 4, Tập một, NXB Giáo dục, 2000, tr. ‘</p>	<p>- HS đọc/nghe câu chuyện, ghi nhớ chi tiết chính.</p>
<p>- GV hỏi: “Tinh thần ham học hỏi của Nguyễn Hiền được thể hiện như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Nguyễn Hiền nghèo nhưng vẫn nghe giảng, mượn vở học, nhờ thầy chấm hộ.”</p>
<p>- GV hỏi: “Ham học hỏi mang lại lợi ích gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Giúp hiểu biết hơn, học tiến bộ, vượt khó và đạt kết quả tốt.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi dùng AI để tìm hiểu kiến thức, em cần làm gì để không bị phụ thuộc hoặc sao chép máy móc?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em chỉ tham khảo, đọc kĩ, hỏi cô nếu chưa hiểu và viết lại bằng lời của mình.”</p>
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.AI.1: GV giới thiệu một số công cụ AI/công cụ số quen thuộc ở mức tham khảo như ChatGPT, Gemini, Copilot, Canva AI hoặc PowerPoint Designer. GV nhấn mạnh HS lớp nhỏ chỉ sử dụng khi có GV/cha mẹ hướng dẫn; dùng để gợi ý câu hỏi, ví dụ, tranh minh họa, cách trình bày; không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, tài khoản, hình ảnh cá nhân; không sao chép nguyên văn và luôn kiểm chứng với SGK, thầy cô, cha mẹ. GV minh họa cách hỏi AI an toàn bằng câu hỏi học tập chung: “Hãy gợi ý 3 biểu hiện của ham học hỏi phù hợp học sinh lớp 3”. Sau khi có gợi ý, GV cùng HS đọc, chọn ý phù hợp, đối chiếu SGK, bỏ ý chưa đúng và diễn đạt lại bằng lời của mình. GV nhắc HS không để AI làm thay bài học, không chép nguyên văn vào vở, không coi AI luôn đúng.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại quy tắc: “AI chỉ hỗ trợ; em tự suy nghĩ, kiểm chứng với SGK/thầy cô và trình bày bằng lời của mình.”</p>
<p>- GV kết luận: “Ham học hỏi giúp các em hiểu biết hơn, tự tin hơn và học tập tiến bộ hơn.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ lợi ích của ham học hỏi.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI****BÀI 4: HAM HỌC HỎI****SỐ TIẾT: 3 TIẾT****TUẦN 12: HAM HỌC HỎI (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ**

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.
- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
- Biết bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi và đưa ra lời khuyên phù hợp trong tình huống học tập.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác tham gia hoạt động, lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh lời nói, việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và phản hồi lịch sự với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử đúng, phù hợp với bản thân và môi trường xung quanh.

3. PHẨM CHẤT

- Chăm chỉ: Tích cực học tập, đọc sách, đặt câu hỏi và tìm hiểu những điều mới.
- Trách nhiệm: Trung thực khi trình bày điều mình biết/chưa biết, không sao chép máy móc.
- Nhân ái: Biết chia sẻ điều hay đã học được, hỗ trợ bạn cùng tiến bộ.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết chọn nội dung học tập phù hợp lứa tuổi, ghi chép ý chính từ nguồn số và không sao chép máy móc.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Nhận biết AI có thể gợi ý kiến thức nhưng HS cần tự suy nghĩ và diễn đạt bằng lời của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài học.
- Phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, thực hành và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Ôn lại biểu hiện, lợi ích của ham học hỏi và tạo tâm thế cho hoạt động luyện tập. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Nêu nhanh”: HS nêu một biểu hiện hoặc lợi ích của ham học hỏi.	- HS nêu: chăm nghe giảng, hỏi điều chưa biết, đọc sách, học hỏi bạn, hiểu biết hơn.
- GV hỏi: “Vì sao không nên giấu điều mình	- HS trả lời: “Vì nếu giấu thì em khó tiến

chưa biết?”	bộ; hỏi sẽ giúp em hiểu bài hơn.”
- GV dẫn vào hoạt động bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi.	- HS lắng nghe, chuẩn bị thể bày tỏ ý kiến.
2. Luyện tập - Bài tập 1. Bày tỏ ý kiến (15 phút) Mục tiêu: HS biết tán thành hoặc không tán thành với các ý kiến về ham học hỏi và nêu lí do. Mục tiêu tích hợp: HS biết chọn nội dung học tập phù hợp lứa tuổi, ghi chép ý chính từ nguồn số và không sao chép máy móc. *Cách tiến hành:	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát các ý kiến trong SGK và giơ thẻ tán thành/không tán thành.</p> 	- HS quan sát, đọc từng ý kiến và chuẩn bị lí do.
- GV hỏi: “Ý kiến: Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và mau tiến bộ. Em tán thành không? Vì sao?”	- HS trả lời: “Em tán thành vì ham học hỏi giúp em biết thêm nhiều điều và học tốt hơn.”
- GV hỏi: “Ý kiến: Chỉ nên học hỏi ở người lớn tuổi hơn mình. Em có đồng ý không?”	- HS trả lời: “Không đồng ý, vì em có thể học hỏi từ thầy cô, bạn bè, sách và mọi người xung quanh.”
- Câu hỏi dẫn: “Khi xem thông tin học tập trên thiết bị, em ghi chép như thế nào để không sao chép máy móc?”	- HS trả lời: “Em ghi ý chính, hiểu rồi nói lại bằng lời của mình.”
- Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 3.1.CB1a: GV hướng dẫn HS chỉ chọn nội dung học tập phù hợp lứa tuổi, ưu tiên SGK, sách thư viện, video do GV/cha mẹ giới thiệu; khi xem nguồn số cần ghi ý chính bằng từ khóa, không chép nguyên câu, không lấy thông tin chưa hiểu để trình bày như của mình. HS cần hỏi lại GV khi thông tin khác SGK hoặc chưa chắc đúng.	- HS lắng nghe, nhắc lại: “Em chọn nguồn phù hợp, ghi ý chính và trình bày bằng lời của mình.”
- GV kết luận bài tập 1, khen HS biết giải thích ý kiến rõ ràng.	- HS lắng nghe, tự điều chỉnh nhận thức.
3. Luyện tập - Bài tập 2. Nhận xét thái độ, hành vi (15 phút)	

Mục tiêu: HS nhận xét được thái độ, hành vi thể hiện/chưa thể hiện ham học hỏi.

Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết AI có thể gợi ý kiến thức nhưng HS cần tự suy nghĩ và diễn đạt bằng lời của mình.

***Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2 và nhận xét hành vi của các bạn.

2 Em đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, hành vi của bạn nào trong các tranh dưới đây? Vì sao?



- HS quan sát tranh, nêu việc làm đúng/chưa đúng.

- GV tiếp tục cho HS quan sát tranh 3, 4 và nêu nhận xét.



- HS trả lời: “Bạn nhờ mẹ mua sách phù hợp; bạn vui khi được giao lưu học hỏi.”

- Câu hỏi dẫn: “Nếu AI gợi ý một câu trả lời về tranh, em có dùng ngay không? Vì sao?”

- HS trả lời: “Không dùng ngay; em cần quan sát tranh, tự suy nghĩ, hỏi cô và nói bằng lời của mình.”

- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: GV giới thiệu AI có thể gợi ý cách nhận xét tranh hoặc gợi ý câu trả lời, nhưng HS phải tự quan sát tranh, tự nêu bằng chứng, tự lựa chọn ý phù hợp. GV có thể dùng ChatGPT/Gemini/Copilot để chiếu một gợi ý mẫu, sau đó hướng dẫn HS kiểm tra: ý nào đúng với tranh, ý nào chưa rõ, cần sửa thành câu của học sinh. HS không đọc chép nguyên văn, không để AI trả lời thay phần nhận xét cá nhân.

- HS lắng nghe, thực hành nói lại một nhận xét bằng lời của mình, không đọc chép máy móc.

- GV chốt: “Người ham học hỏi biết quan sát, đặt câu hỏi, nhờ hỗ trợ đúng cách và vui khi được học điều mới.”

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4

CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI

BÀI 4: HAM HỌC HỎI

SỐ TIẾT: 3 TIẾT

TUẦN 13: HAM HỌC HỎI (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.
- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
- Biết bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi và đưa ra lời khuyên phù hợp trong tình huống học tập.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác tham gia hoạt động, lắng nghe hướng dẫn, tự điều chỉnh lời nói, việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và phản hồi lịch sự với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử đúng, phù hợp với bản thân và môi trường xung quanh.

3. PHẨM CHẤT

- Chăm chỉ: Tích cực học tập, đọc sách, đặt câu hỏi và tìm hiểu những điều mới.
- Trách nhiệm: Trung thực khi trình bày điều mình biết/chưa biết, không sao chép máy móc.
- Nhân ái: Biết chia sẻ điều hay đã học được, hỗ trợ bạn cùng tiến bộ.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết tìm ví dụ minh họa cho điều muốn học hỏi; không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại hoặc dữ liệu riêng tư vào công cụ số.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Biết dùng AI để tham khảo thêm ví dụ, tranh ảnh, câu hỏi gợi mở dưới sự hướng dẫn của GV.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài học.
- Phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, thực hành và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

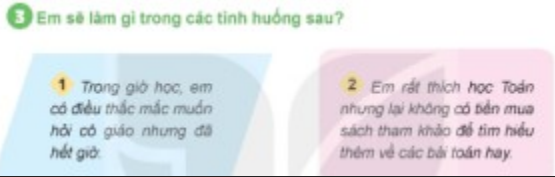
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Gợi nhớ nội dung bài Ham học hỏi và tạo tâm thế cho hoạt động xử lý tình huống, vận dụng. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Một câu hỏi hay”: mỗi tổ nêu một câu hỏi học tập muốn tìm hiểu.	- HS nêu câu hỏi ngắn gọn, rõ ý.
- GV hỏi: “Khi chưa hiểu bài, em nên làm gì?”	- HS trả lời: “Em nên mạnh dạn hỏi cô, hỏi bạn, đọc sách hoặc tìm hiểu dưới sự hướng dẫn.”
- GV dẫn vào hoạt động đưa lời khuyên và vận dụng.	- HS lắng nghe, chuẩn bị thảo luận.

2. Luyện tập - Bài tập 3. Đưa ra lời khuyên cho bạn (18 phút)

Mục tiêu: HS biết lựa chọn lời khuyên phù hợp trong tình huống học tập.

Mục tiêu tích hợp: HS biết tìm ví dụ minh họa cho điều muốn học hỏi; không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại hoặc dữ liệu riêng tư vào công cụ số.

***Cách tiến hành:**

<p>- GV yêu cầu HS quan sát hai tình huống trong SGK, thảo luận nhóm đôi và nêu lời khuyên.</p>  <p>1 Trong giờ học, em có điều thắc mắc muốn hỏi cô giáo nhưng đã hết giờ.</p> <p>2 Em rất thích học Toán nhưng lại không có tiền mua sách tham khảo để tìm hiểu thêm về các bài toán hay.</p>	<p>- HS quan sát tình huống, trao đổi với bạn.</p>
<p>- GV hỏi tình huống 1: “Trong giờ học, em có điều thắc mắc muốn hỏi cô giáo nhưng đã hết giờ. Em sẽ khuyên bạn như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Bạn có thể ghi câu hỏi vào vở, cuối giờ hoặc tiết sau hỏi cô giáo.”</p>
<p>- GV hỏi tình huống 2: “Bạn thích học Toán nhưng không có tiền mua sách tham khảo. Em sẽ khuyên bạn làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Bạn có thể mượn sách thư viện, hỏi cô giáo, hỏi bạn hoặc tìm bài phù hợp dưới sự hướng dẫn của người lớn.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi tìm ví dụ trên mạng hoặc công cụ số, em có cần nhập họ tên, địa chỉ, số điện thoại không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: “Không cần và không nên nhập vì đó là thông tin riêng tư, có thể không an toàn.”</p>
<p>- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1a: GV hướng dẫn HS tìm ví dụ minh họa bằng nguồn an toàn: SGK, sách thư viện, hỏi GV/cha mẹ hoặc thiết bị số có người lớn hướng dẫn. Khi dùng công cụ số, HS chỉ nêu câu hỏi học tập chung, không nhập họ tên đầy đủ, lớp, địa chỉ, số điện thoại, tài khoản, hình ảnh cá nhân hoặc thông tin của gia đình/bạn bè. HS cần đọc hiểu và trình bày lại bằng lời của mình.</p>	<p>- HS nhắc lại: “Em tìm ví dụ bằng nguồn phù hợp, không đưa thông tin riêng tư lên công cụ số.”</p>
<p>- GV tổ chức cho HS đóng vai đưa lời khuyên; GV nhận xét lời nói nhẹ nhàng, phù hợp.</p>	<p>- HS đóng vai, nói lời khuyên và lắng nghe góp ý.</p>
<h2>3. Vận dụng - Chia sẻ và kể về tấm gương ham học hỏi (15 phút)</h2> <p>Mục tiêu: HS chia sẻ điều thú vị đã học được và kể một tấm gương ham học hỏi.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS biết dùng AI để tham khảo thêm ví dụ, tranh ảnh, câu hỏi gợi mở dưới sự hướng dẫn của GV.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát phần Vận dụng và nêu hai nhiệm vụ cần thực hiện.</p>	<p>- HS trả lời: “Chia sẻ điều thú vị đã học được; kể về tấm gương ham học hỏi.”</p>

	
<p>- GV hướng dẫn: “Khi kể, em nói người đó là ai, người đó ham học như thế nào, em học được điều gì.”</p>	<p>- HS chuẩn bị câu kể theo ba ý.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu GV dùng AI để gợi ý thêm tấm gương ham học hỏi, em cần sử dụng gợi ý như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em chỉ tham khảo, kiểm tra lại với cô/SGK và kể bằng lời của mình.”</p>
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: GV giới thiệu một số công cụ AI/công cụ số quen thuộc ở mức tham khảo như ChatGPT, Gemini, Copilot, Canva AI hoặc PowerPoint Designer. GV nhấn mạnh HS lớp nhỏ chỉ sử dụng khi có GV/cha mẹ hướng dẫn; dùng để gợi ý câu hỏi, ví dụ, tranh minh họa, cách trình bày; không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, tài khoản, hình ảnh cá nhân; không sao chép nguyên văn và luôn kiểm chứng với SGK, thầy cô, cha mẹ. GV hướng dẫn HS sử dụng AI đúng cách qua 4 bước: (1) nêu câu hỏi học tập chung, không đưa thông tin riêng tư; (2) đọc gợi ý và chọn ý phù hợp; (3) kiểm chứng với SGK, thầy cô, cha mẹ; (4) tự viết/tự kể bằng lời của mình. AI có thể gợi ý ví dụ, tranh ảnh hoặc câu hỏi gợi mở, nhưng không làm thay bài kể chuyện, không thay thế sự ham học hỏi và nỗ lực của HS.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại 4 bước sử dụng AI an toàn và cam kết không sao chép nguyên văn.</p>
<p>- GV mời HS kể về một tấm gương ham học hỏi hoặc chia sẻ điều thú vị đã học được.</p>	<p>- HS kể về Nguyễn Hiền, bạn trong lớp, người thân hoặc nhân vật trong sách.</p>
<p>- GV tổng kết thông điệp: “Muốn biết phải hỏi. Muốn giỏi phải học.”</p>	<p>- HS đọc đồng thanh thông điệp và nêu việc sẽ làm để rèn ham học hỏi.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4 CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ**

- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa qua câu chuyện, tranh và tình huống gần gũi.
- Bước đầu biết liên hệ bản thân về lời hứa và việc thực hiện lời hứa.
- Biết bày tỏ thái độ đồng tình với việc giữ đúng lời đã hứa.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh lời nói, việc làm; tự nhắc bản thân thực hiện điều đã hứa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, lắng nghe ý kiến của bạn và nói lời xin lỗi, lời giải thích lịch sự khi cần.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp khi đã hứa nhưng gặp khó khăn chưa thực hiện được.

3. PHẨM CHẤT

- Trung thực: Biết nói thật, không hứa suông, không tạo lí do sai để che giấu lỗi.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện lời hứa với gia đình, thầy cô, bạn bè; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi chưa giữ lời hứa.
- Nhân ái: Biết tôn trọng cảm xúc của người được mình hứa; nói lời xin lỗi chân thành khi làm người khác buồn.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 5.1.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết dùng công cụ nhắc việc đơn giản dưới sự hướng dẫn của người lớn để thực hiện lời hứa; không chia sẻ thông tin cá nhân khi tạo lời nhắc.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Hiểu AI cần dữ liệu đúng để đưa ra kết quả đúng; liên hệ con người cần nói thật, làm đúng lời hứa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài Giữ lời hứa.
- Phiếu thảo luận, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, xử lí tình huống và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, giúp HS liên hệ trải nghiệm về lời hứa trong cuộc sống hằng ngày. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức chia sẻ trải nghiệm: “Đã có ai hứa với em điều gì chưa?”	- HS chia sẻ: “Bạn hứa cho em mượn truyện”; “Mẹ hứa cuối tuần đưa em đi nhà sách”; “Em hứa giúp mẹ gấp quần áo.”
- GV hỏi: “Người đó có thực hiện lời hứa với	- HS trả lời: “Nếu bạn giữ lời hứa, em thấy

em không? Khi đó em cảm thấy thế nào?”	vui và tin bạn hơn. Nếu bạn không giữ lời, em thấy buồn.”
- GV nhận xét và dẫn vào bài: “Lời hứa rất quan trọng. Hôm nay chúng ta tìm hiểu bài Giữ lời hứa.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của việc giữ lời hứa qua câu chuyện (17 phút) Mục tiêu: HS nêu được biểu hiện của việc giữ lời hứa qua câu chuyện “Lời hứa”. *Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh và kể chuyện theo tranh “Lời hứa”; GV yêu cầu HS chú ý nhiệm vụ của cậu bé.</p> 	<p>- HS quan sát tranh, lắng nghe bạn kể chuyện và ghi nhớ nội dung chính.</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 2: “Một bạn kể tranh 1, một bạn nghe và nhắc lại nhiệm vụ của cậu bé; sau đó đổi vai để bổ sung ý cho nhau.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, kể lại tranh 1 và nêu: “Cậu bé cùng các bạn chơi đánh trận giả và được giao nhiệm vụ đứng gác kho đạn.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày kết quả thảo luận; mời 1-2 nhóm kể lại nội dung tranh, nhóm khác nhận xét, bổ sung chi tiết còn thiếu.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; HS khác nhận xét, bổ sung: “Bạn kể đúng nhiệm vụ của cậu bé, cần nói thêm cậu bé đã nhận lời đứng gác.”</p>
<p>- GV tiếp tục cho HS quan sát các tranh còn lại của câu chuyện và hỏi: “Cậu bé được giao nhiệm vụ gì?”</p>   	<p>- HS trả lời: “Cậu bé được giao nhiệm vụ đứng gác kho đạn giả cho đến khi có người tới thay.”</p>
<p>- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Các</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, chỉ vào tranh và</p>

em quan sát tranh 2, 3, 4; tìm lời nói của từng nhân vật và cho biết cậu bé có thực hiện lời hứa không.”	nêu: “Cậu bé muốn về nhưng vẫn ở lại vì đã hứa đứng gác cho đến khi có người tới thay.”
- GV cho HS trình bày trước lớp theo thứ tự tranh; yêu cầu HS nói trọn câu, rõ việc làm thể hiện giữ lời hứa.	- HS trình bày: “Cậu bé chưa về dù ca gác đã lâu. Việc làm đó thể hiện cậu bé biết giữ đúng lời đã hứa.”
- GV hỏi: “Vì sao muốn rời mà cậu bé vẫn chưa về?”	- HS trả lời: “Vì cậu bé đã hứa đứng gác cho đến khi có người tới thay, nên cậu bé vẫn chờ để thực hiện đúng lời hứa.”
- GV hỏi: “Việc làm của cậu bé thể hiện điều gì?”	- HS trả lời: “Cậu bé là người biết giữ lời hứa, có trách nhiệm với việc mình đã nhận.”
- GV kết luận: “Giữ lời hứa là đã nói/hứa điều gì thì cố gắng thực hiện điều đó; nếu có khó khăn phải nói thật và xin lỗi.”	- HS lắng nghe, nhắc lại: “Giữ lời hứa là cố gắng làm đúng điều đã hứa.”

3. Khám phá - Hoạt động 2. Quan sát tranh về biểu hiện giữ lời hứa (13 phút)

Mục tiêu: HS nhận biết được một số biểu hiện cụ thể của việc giữ lời hứa.

Mục tiêu tích hợp: HS biết dùng công cụ nhắc việc đơn giản dưới sự hướng dẫn của người lớn để thực hiện lời hứa; không chia sẻ thông tin cá nhân khi tạo lời nhắc.

***Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và trả lời: “Việc làm của các bạn trong tranh thể hiện điều gì?”



- HS quan sát tranh, nêu nội dung từng tranh.

- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 2: “Mỗi cặp chọn 2 tranh, nói rõ bạn nhỏ đã hứa điều gì và đã thực hiện lời hứa như thế

- HS thảo luận nhóm 2, nêu: “Bạn giữ lời hứa vì đã trả truyện đúng hẹn/đã làm đèn ông sao/đã tự dậy đúng giờ.”

<p>nào.”</p> <p>- GV cho HS trình bày kết quả; mời nhóm khác nhận xét xem câu trả lời đã nêu đủ lời hứa và việc thực hiện lời hứa chưa.</p>	<p>- HS trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung: “Bạn cần nói rõ bạn nhỏ đã thực hiện đúng điều mình đã hứa.”</p>
<p>- GV hỏi: “Tranh 1, 2, 3 thể hiện bạn nhỏ giữ lời hứa như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Bạn báo với thầy đã giữ đúng lời hứa; bạn trả quyền truyện đúng hẹn; bạn làm chiếc đèn ông sao như đã hứa.”</p>
<p>- GV cho HS quan sát tranh 4 và hỏi: “Bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để giữ lời hứa với chính mình?”</p> <div data-bbox="308 474 823 789"> </div> <p>Việc làm của các bạn trong tranh thể hiện điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: “Bạn đã dậy đúng giờ để tập thể dục buổi sáng như đã tự hứa.”</p>
<p>- GV giao cho HS trao đổi nhanh theo cặp: “Bạn trong tranh 4 đã tự hứa điều gì? Bạn đã làm gì để thực hiện lời hứa đó?”</p>	<p>- HS trao đổi theo cặp, trả lời: “Bạn tự hứa dậy đúng giờ để tập thể dục buổi sáng và đã tự dậy khi chuông báo thức reo.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày; khuyến khích HS liên hệ: “Ở nhà em đã từng tự hứa điều gì với bản thân chưa?”</p>	<p>- HS trình bày và liên hệ: “Em từng tự hứa chuẩn bị sách vở buổi tối để sáng đi học không quên đồ dùng.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu em sợ quên lời hứa, em có thể nhờ người lớn hoặc dùng công cụ số nào để nhắc mình?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em có thể nhờ ba mẹ nhắc, ghi vào sổ, đặt báo thức hoặc dùng lịch/nhắc việc với sự hướng dẫn của người lớn.”</p>
<p>- Tích hợp NLS 5.1.CB1a, 4.2.CB1a: GV hướng dẫn HS có thể dùng cách nhắc việc an toàn như ghi vào sổ tay, dán giấy nhắc trên góc học tập, nhờ cha mẹ đặt báo thức trên điện thoại hoặc dùng Lịch/Google Calendar, Google Keep, Microsoft To Do dưới sự hướng dẫn của người lớn. Khi tạo lời nhắc, HS chỉ ghi nội dung chung như “nhớ trả sách cho bạn”, “nhớ mang đồ dùng học tập”; không ghi họ tên đầy đủ, địa chỉ nhà, số điện thoại, mật khẩu, hình ảnh cá nhân hoặc thông tin riêng tư của gia đình. Công cụ số chỉ giúp nhắc, còn việc giữ lời hứa là trách nhiệm của bản thân.</p>	<p>- HS lắng nghe và nhắc lại: “Em có thể ghi sổ/nhờ người lớn đặt nhắc việc; không ghi thông tin cá nhân vào công cụ số; em phải tự thực hiện lời hứa.”</p>
<p>- GV kết luận: “Giữ lời hứa thể hiện qua việc đúng hẹn, trả đồ đúng lời, làm điều đã nói và biết tự nhắc mình thực hiện.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

4. Vận dụng (5 phút)

Mục tiêu: HS biết tự chọn một lời hứa nhỏ có thể thực hiện trong tuần.

Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI cần dữ liệu đúng để đưa ra kết quả đúng; liên hệ con người cần nói thật, làm đúng lời hứa.

***Cách tiến hành:**

- GV hỏi: “Nếu em nhập sai lời nhắc vào công cụ, kết quả nhắc việc có đúng không?”	- HS trả lời: “Không đúng, vì công cụ sẽ nhắc theo thông tin mình nhập.”
- Câu hỏi dẫn: “Từ việc công cụ cần thông tin đúng, em rút ra điều gì về việc hứa và giữ lời hứa?”	- HS trả lời: “Em phải nói thật, hứa đúng việc mình có thể làm và cố gắng làm đúng lời hứa.”
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: GV giới thiệu đơn giản: AI/công cụ thông minh như ChatGPT, Gemini, Copilot hoặc trợ lý trong điện thoại chỉ có thể gợi ý, nhắc việc hoặc lập danh sách nếu người dùng cung cấp thông tin đúng. GV làm mẫu bằng lời: “Nếu cô nhập: Nhắc cô trả sách vào thứ Sáu, công cụ sẽ nhắc theo đúng câu đó; nếu nhập sai thứ, kết quả cũng sai.” GV hướng dẫn HS chỉ xem AI là công cụ hỗ trợ học tập, không dùng để bịa lý do, viết hộ lời xin lỗi không thật hoặc che giấu việc chưa giữ lời hứa. Khi cần, HS nói thật với người lớn, xin lỗi và sửa lỗi bằng hành động cụ thể.	- HS lắng nghe, nêu lại: “AI chỉ hỗ trợ nhắc/gợi ý. Em không dùng AI để bịa lý do; em cần nói thật và làm đúng lời hứa.”
- GV giao nhiệm vụ: “Em hãy chọn một lời hứa nhỏ sẽ thực hiện trong tuần này.”	- HS nêu: “Em hứa chuẩn bị sách vở trước khi đi học”; “Em hứa trả truyện cho bạn đúng ngày”; “Em hứa giúp mẹ dọn bàn học.”
- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Hãy nói với bạn bên cạnh lời hứa em chọn, thời gian thực hiện và cách tự nhắc mình.”	- HS thảo luận nhóm 2, nói: “Em hứa sẽ đọc bài mỗi tối 10 phút; em nhờ mẹ nhắc hoặc ghi vào góc học tập.”
- GV cho HS trình bày một số lời hứa trước lớp; nhắc HS chỉ hứa việc vừa sức và có thể thực hiện được.	- HS trình bày: “Em hứa giúp mẹ gấp quần áo vào tối thứ Bảy.” / “Em hứa không quên mang vở bài tập.”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA****BÀI 5: GIỮ LỜI HỨA****SỐ TIẾT: 3 TIẾT****TUẦN 15: GIỮ LỜI HỨA (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ**

- Nêu được vì sao phải giữ lời hứa; hiểu giữ lời hứa giúp con người được tin tưởng, quý trọng.

- Biết thảo luận những việc nên làm, nên tránh để giữ lời hứa.
- Biết bày tỏ ý kiến đồng tình/không đồng tình về việc giữ lời hứa.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh lời nói, việc làm; tự nhắc bản thân thực hiện điều đã hứa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, lắng nghe ý kiến của bạn và nói lời xin lỗi, lời giải thích lịch sự khi cần.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp khi đã hứa nhưng gặp khó khăn chưa thực hiện được.

3. PHẨM CHẤT

- Trung thực: Biết nói thật, không hứa suông, không tạo lí do sai để che giấu lỗi.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện lời hứa với gia đình, thầy cô, bạn bè; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi chưa giữ lời hứa.
- Nhân ái: Biết tôn trọng cảm xúc của người được mình hứa; nói lời xin lỗi chân thành khi làm người khác buồn.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết nhấn tin/xin lỗi lịch sự khi lỡ thất hứa trong tình huống phù hợp; không dùng công cụ số để nói dối hoặc đổ lỗi cho người khác.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Nhận biết việc dùng công nghệ/AI cần trung thực; không tạo nội dung giả để che giấu lỗi hoặc đổ lỗi cho người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài Giữ lời hứa.
- Phiếu thảo luận, thẻ bày tỏ ý kiến, bảng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, xử lý tình huống và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Ôn lại biểu hiện giữ lời hứa và tạo hứng thú tìm hiểu vì sao cần giữ lời hứa. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Nên hay chưa nên”: GV nêu việc làm, HS giơ thẻ nếu đó là giữ lời hứa.	- HS giơ thẻ, nêu lí do ngắn gọn.
- GV hỏi: “Người biết giữ lời hứa thường được mọi người đối xử như thế nào?”	- HS trả lời: “Được mọi người tin tưởng, yêu quý, tôn trọng.”
- GV dẫn vào tiết học: “Tiết này chúng ta tìm hiểu vì sao phải giữ lời hứa và cách xử lý khi lỡ thất hứa.”	- HS lắng nghe.
2. Khám phá - Hoạt động 2. Tìm hiểu sự cần thiết phải giữ lời hứa (16 phút) Mục tiêu: HS nêu được lí do phải giữ lời hứa qua các trường hợp trong SGK. Mục tiêu tích hợp: HS biết nhấn tin/xin lỗi lịch sự khi lỡ thất hứa trong tình huống phù hợp; không dùng công cụ số để nói dối hoặc đổ lỗi cho người khác. *Cách tiến hành:	

<p>- GV yêu cầu HS đọc các trường hợp về Ly và Huy, quan sát tranh, trả lời câu hỏi: “Em có nhận xét gì về việc thực hiện lời hứa của Ly và Huy?”</p> <p>Đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi:</p> <p>1 Ly là người đúng hẹn. Bạn luôn cố gắng giữ đúng lời hứa. Bạn chỉ hứa những điều mà mình có thể thực hiện được. Nếu không thực hiện được lời hứa, bạn giải thích rõ lí do và xin lỗi người mình đã hứa. Vì vậy, Ly luôn được cha mẹ, thầy cô và bạn bè tin tưởng, quý mến.</p>  <p>Mình cứ hứa để mọi người vui lòng.</p> <p>2 Ở lớp, Huy có biệt danh là “Huy hứa hẹn” vì bạn hứa rất nhiều nhưng ít khi thực hiện. Huy cho rằng cứ hứa cho mọi người vui còn thực hiện hay không lại là chuyện khác. Dần dần, không ai tin vào lời hứa của Huy nữa.</p> 	<p>- HS đọc trường hợp, quan sát tranh và chuẩn bị câu trả lời.</p>
<p>- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Bạn A tìm việc làm của Ly, bạn B tìm việc làm của Huy; sau đó cùng nhận xét bạn nào đáng tin hơn và vì sao.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, nêu: “Ly biết xin lỗi và báo cho bạn khi không đến được; Huy hay hứa nhưng không làm nên bạn bè không còn tin.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày kết quả; yêu cầu HS nói rõ bằng chứng trong từng trường hợp trước khi nêu nhận xét.</p>	<p>- HS trình bày: “Ly giữ lời hứa bằng cách nói thật, xin lỗi khi bị ốm; Huy chưa giữ lời vì hứa nhiều lần nhưng không thực hiện.”</p>
<p>- GV hỏi: “Ly đã làm gì khi bị ốm không sang nhà bạn được?”</p>	<p>- HS trả lời: “Ly gọi điện xin lỗi bạn và giải thích lí do, hứa sẽ cùng bạn sau khi khỏi ốm.”</p>
<p>- GV hỏi: “Vì sao Huy không còn được mọi người tin vào lời hứa?”</p>	<p>- HS trả lời: “Vì Huy hứa nhiều lần nhưng không thực hiện, cho rằng cứ hứa cho mọi người vui rồi không làm cũng không sao.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu em lỡ không thực hiện được lời hứa, em nên nói hoặc nhắn tin thế nào cho lịch sự?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em nói thật lí do, xin lỗi, hẹn thời điểm thực hiện lại nếu có thể; không đổ lỗi cho người khác.”</p>
<p>- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a: GV hướng dẫn HS cách nhắn tin/xin lỗi lịch sự khi lỡ thất hứa trong tình huống phù hợp, có người lớn hướng dẫn: lời nhắn cần ngắn gọn, đúng sự thật, có lời xin lỗi và hướng sửa. Ví dụ: “Lan ơi, hôm nay mình bị sốt nên không sang học nhóm được. Mình xin lỗi. Khi khỏe, mình sẽ cùng bạn làm bài vào chiều mai nhé.” HS không dùng điện thoại/công cụ số để nói dối, tạo bằng chứng giả, đổ lỗi cho bạn hoặc gửi thông tin cá nhân, hình ảnh riêng tư khi chưa được phép.</p>	<p>- HS lắng nghe và đọc lại mẫu: “Mình xin lỗi vì... Mình sẽ... vào...” HS ghi nhớ không nói dối, không đổ lỗi, không chia sẻ thông tin riêng tư.</p>
<p>- GV kết luận: “Giữ lời hứa giúp chúng ta</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p>được tin tưởng; nếu không thực hiện được, cần nói thật, xin lỗi và tìm cách khắc phục.”</p>	
<p>3. Khám phá - Hoạt động 3. Thảo luận: Làm thế nào để giữ lời hứa? (12 phút) Mục tiêu: HS nêu được những điều nên làm, nên tránh và cách ứng xử khi chưa thể thực hiện lời hứa. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ thảo luận trong SGK: “Những điều em nên làm để giữ đúng lời hứa là gì?”</p>  <p>Sơ đồ thảo luận: Làm thế nào để giữ lời hứa? (Thảo luận: Làm thế nào để giữ lời hứa?)</p> <p>1 Những điều em nên làm để giữ đúng lời hứa.</p> <p>2 Những điều em nên tránh khi hứa với người khác.</p> <p>3 Cách ứng xử khi em không thể</p>	<p>- HS trả lời: “Chỉ hứa những điều mình có thể làm; ghi nhớ lời hứa; cố gắng thực hiện đúng hẹn.”</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2: “Mỗi cặp ghi nhớ 1 điều nên làm, 1 điều nên tránh và 1 cách ứng xử khi không thể thực hiện lời hứa.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, nêu: “Nên suy nghĩ kỹ trước khi hứa; không nên hứa cho vui; nếu không làm được phải nói thật và xin lỗi.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày theo ba nhóm ý; nhóm khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện cách giữ lời hứa.</p>	<p>- HS trình bày: “Muốn giữ lời hứa cần đúng hẹn, ghi nhớ lời hứa, chỉ hứa việc có thể làm và báo trước nếu gặp khó khăn.”</p>
<p>- GV hỏi: “Những điều em nên tránh khi hứa với người khác là gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Không hứa suông, không hứa cho vui, không hứa điều vượt quá khả năng, không quên lời đã hứa.”</p>
<p>- GV hỏi: “Khi em không thể thực hiện lời hứa, em cần làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em cần nói rõ lý do, xin lỗi, nhờ người thân giải thích nếu cần và cố gắng sửa lỗi.”</p>
<p>- GV chốt kiến thức: “Muốn giữ lời hứa, em cần suy nghĩ trước khi hứa, ghi nhớ lời hứa, thực hiện đúng hẹn; nếu có khó khăn phải nói thật và xin lỗi.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại các việc nên làm.</p>
<p>4. Luyện tập - Bài tập 1. Bày tỏ ý kiến (7 phút) Mục tiêu: HS biết bày tỏ thái độ đồng tình/không đồng tình với ý kiến về giữ lời hứa. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết việc dùng công nghệ/AI cần trung thực; không tạo nội dung giả để che giấu lỗi hoặc đổ lỗi cho người khác. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát các ý kiến của Tuấn và Nga, bày tỏ đồng tình/không đồng tình và giải thích lý do.</p>	<p>- HS quan sát, suy nghĩ và chọn thể bày tỏ ý kiến.</p>

 <p>LUYỆN TẬP</p> <p>1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?</p> <p>Tuấn: Giữ lời hứa là thể hiện lòng tự trọng và tôn trọng người khác.</p> <p>Nga: Chỉ cần giữ lời hứa với người lớn.</p>	
<p>- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Hai bạn đọc từng ý kiến, thống nhất đồng tình hay không đồng tình và chuẩn bị lí do.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, thống nhất ý kiến: “Đồng tình với Tuấn vì giữ lời hứa thể hiện sự tôn trọng; không đồng tình với Nga vì lời hứa với ai cũng cần giữ.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày trước lớp bằng mẫu câu: ‘Nhóm em đồng tình/không đồng tình vì...’; mời nhóm khác bổ sung.</p>	<p>- HS trình bày: “Nhóm em không đồng tình với ý kiến chỉ cần giữ lời hứa với người lớn, vì bạn bè, em nhỏ cũng cần được tôn trọng.”</p>
<p>- GV hỏi: “Em có đồng tình với ý kiến ‘Giữ lời hứa là thể hiện lòng tự trọng và tôn trọng người khác’ không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em đồng tình vì khi giữ lời hứa, mình tôn trọng điều mình đã nói và tôn trọng người được mình hứa.”</p>
<p>- GV hỏi: “Em có đồng tình với ý kiến ‘Chỉ cần giữ lời hứa với người lớn’ không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em không đồng tình vì lời hứa với bạn bè, em nhỏ hay người lớn đều cần thực hiện.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Nếu lỡ thất hứa, có nên dùng AI hoặc công cụ số để tạo lí do giả cho hợp lí không?”</p>	<p>- HS trả lời: “Không nên, vì đó là không trung thực và làm người khác mất tin tưởng hơn.”</p>
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: GV giới thiệu công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Copilot có thể giúp gợi ý cách nói lời xin lỗi lịch sự, nhưng HS phải tự suy nghĩ, nói thật và chịu trách nhiệm với hành động của mình. GV hướng dẫn: nếu cần tham khảo, HS có thể nhờ GV/cha mẹ nhập câu hỏi chung như “Gợi ý một lời xin lỗi lịch sự khi em quên trả sách cho bạn”, sau đó chọn câu phù hợp và nói bằng lời của mình. Không dùng AI để bịa chuyện bị ốm, tạo tin nhắn giả, chỉnh ảnh, đổ lỗi cho người khác hoặc làm như mình đã thực hiện lời hứa khi chưa làm.</p>	<p>- HS lắng nghe và nhắc lại: “AI chỉ gợi ý cách nói lịch sự; em phải nói thật, không tạo lí do giả, không đổ lỗi cho người khác.”</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: “Lời hứa với bất kì ai cũng cần được tôn trọng và cố gắng thực hiện.”</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4

CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ**

- Biết nhận xét hành vi giữ lời hứa/chưa giữ lời hứa trong tranh.
- Biết xử lý tình huống khi đã hứa nhưng gặp khó khăn không thể thực hiện đúng.
- Biết chia sẻ, thực hiện việc giữ lời hứa trong cuộc sống hằng ngày.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh lời nói, việc làm; tự nhắc bản thân thực hiện điều đã hứa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận nhóm, lắng nghe ý kiến của bạn và nói lời xin lỗi, lời giải thích lịch sự khi cần.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp khi đã hứa nhưng gặp khó khăn chưa thực hiện được.

3. PHẨM CHẤT

- Trung thực: Biết nói thật, không hứa suông, không tạo lý do sai để che giấu lỗi.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện lời hứa với gia đình, thầy cô, bạn bè; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi chưa giữ lời hứa.
- Nhân ái: Biết tôn trọng cảm xúc của người được mình hứa; nói lời xin lỗi chân thành khi làm người khác buồn.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được tôn trọng, được lắng nghe khi giải thích sự việc; đồng thời có trách nhiệm nói thật, nhận lỗi và sửa lỗi khi chưa thực hiện đúng lời hứa.
- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Hình thành thái độ không dùng AI để tạo thông tin sai; biết chịu trách nhiệm với lời nói và việc làm của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; tranh ảnh trong bài Giữ lời hứa.
- Phiếu thảo luận, thẻ bày tỏ ý kiến, băng phụ/bút dạ.
- Máy tính, máy chiếu; tranh/video/tư liệu số phù hợp lứa tuổi nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng chia sẻ, thảo luận, đóng vai, xử lý tình huống và vận dụng sau bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo không khí tích cực, giúp HS nhớ lại bài học về giữ lời hứa. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Hoàn thành câu”: Giữ lời hứa là...	- HS trả lời: “Là làm đúng điều đã hứa”; “Là nói thật và có trách nhiệm.”
- GV hỏi: “Nếu chưa thực hiện được lời hứa, em cần làm gì?”	- HS trả lời: “Em cần nói thật, xin lỗi, giải thích lý do và tìm cách sửa.”
- GV dẫn vào tiết luyện tập, xử lý tình huống và vận dụng.	- HS lắng nghe.

2. Luyện tập - Bài tập 2. Nhận xét việc giữ lời hứa trong tranh (15 phút)

Mục tiêu: HS nhận xét được hành vi giữ lời hứa/chưa giữ lời hứa và nêu lí do.

Mục tiêu tích hợp: HS hiểu trẻ em có quyền được tôn trọng, được lắng nghe khi giải thích sự việc; đồng thời có trách nhiệm nói thật, nhận lỗi và sửa lỗi khi chưa thực hiện đúng lời hứa.

***Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK và trả lời: “Bạn nào đã giữ lời hứa? Bạn nào chưa giữ lời hứa? Vì sao?”



- HS quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi và chuẩn bị nhận xét.

- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Mỗi cặp chọn 2 tranh, xác định bạn nào giữ lời hứa, bạn nào chưa giữ lời hứa và nêu lí do.”

- HS thảo luận nhóm 2, nêu: “Bạn Minh giữ lời hứa vì đã nấu cơm giúp mẹ; bạn trong tranh 2, 3 chưa giữ lời vì không giữ thuốc cẩn thận hoặc không đến như đã hẹn.”

- GV cho HS trình bày; yêu cầu nhóm khác nhận xét xem lí do đưa ra đã rõ việc giữ lời/chưa giữ lời chưa.

- HS trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung: “Cần nói rõ bạn đã hứa điều gì và việc làm của bạn có đúng lời hứa hay không.”

- GV hỏi tranh 1: “Bạn Minh có giữ lời hứa không? Vì sao?”

- HS trả lời: “Bạn Minh biết giữ lời hứa vì đã hứa nấu cơm giúp mẹ nên từ chối đi chơi để thực hiện lời hứa.”

- GV hỏi tranh 2, 3: “Bạn nào chưa giữ lời hứa? Vì sao?”

- HS trả lời: “Bạn nữ chưa giữ lời vì làm gãy thuốc của bạn mà chưa nói thật. Bạn nam chưa giữ lời vì hẹn sang nhà bạn học nhóm nhưng không đến.”

- GV cho HS quan sát tranh 4 và hỏi: “Chị trong tranh có giữ lời hứa với em không?”

- HS trả lời: “Chị chưa giữ lời vì đã hứa may váy cho búp bê giúp em nhưng lại không làm mà đi chơi với các bạn.”

	
<p>- GV giao nhiệm vụ cho HS trao đổi nhóm 2: “Chị đã hứa điều gì với em? Chị có thực hiện không? Em nhận xét thái độ của chị như thế nào?”</p>	<p>- HS trao đổi nhóm 2, trả lời: “Chị hứa may váy cho búp bê nhưng không làm mà đi chơi với bạn, nên chị chưa giữ lời hứa.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày kết quả; mời HS khác nêu lời khuyên phù hợp cho chị trong tranh.</p>	<p>- HS trình bày và nêu lời khuyên: “Chị nên xin lỗi em, thực hiện lời hứa hoặc hẹn lại thời gian cụ thể.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi chưa giữ lời hứa, em có quyền được giải thích không? Đồng thời em cần có trách nhiệm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em được nói rõ lý do, được lắng nghe; nhưng em phải nói thật, xin lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi.”</p>
<p>- Tích hợp QCN: GV diễn giải: Mỗi học sinh có quyền được tôn trọng và được lắng nghe khi giải thích vì sao chưa thực hiện được lời hứa, nhất là khi có lý do chính đáng như ốm, việc gia đình hoặc gặp khó khăn. Tuy nhiên, quyền được lắng nghe đi cùng bổn phận trung thực và trách nhiệm: HS không nói dối, không đổ lỗi, không né tránh; cần xin lỗi người mình đã hứa, nêu cách khắc phục và cố gắng thực hiện lại nếu còn phù hợp. Khi bạn lỡ thất hứa, các em không ché giầy, không xúc phạm mà góp ý nhẹ nhàng để bạn sửa lỗi.</p>	<p>- HS lắng nghe và nhắc lại: “Em được giải thích nhưng phải nói thật, nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi; em cũng cần tôn trọng khi bạn giải thích.”</p>
<p>- GV kết luận: “Biết giữ lời hứa là đáng khen; chưa giữ lời thì cần thành thật nhận lỗi và sửa lỗi.”</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập - Bài tập 3. Xử lý tình huống (13 phút) Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách xử lý phù hợp khi đã hứa nhưng gặp khó khăn không thể thực hiện đúng. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ nhóm: “Quan sát tranh, nêu nội dung tình huống và đưa ra cách ứng xử phù hợp.”</p>	<p>- HS làm việc nhóm, phân công người nêu tình huống, người trình bày cách xử lý.</p>

<p>3. Xử lý tình huống</p>	
<p>- GV giao cụ thể cho HS thảo luận nhóm 2 trong nhóm: “Một bạn nêu tình huống, một bạn nêu cách xử lý; sau đó đổi vai để cả hai đều được trình bày.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, phân vai nêu tình huống và cách xử lý: “Em cần nói thật, xin lỗi, báo trước và cố gắng thực hiện lời hứa vào thời điểm phù hợp.”</p>
<p>- GV cho đại diện nhóm trình bày cách xử lý; yêu cầu nhóm khác nhận xét cách xử lý đó đã thể hiện trung thực, trách nhiệm chưa.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét: “Cách xử lý phù hợp vì bạn biết ưu tiên việc quan trọng, xin lỗi và tìm cách khắc phục.”</p>
<p>- GV hỏi tình huống 1: “Em đã hứa với cô giáo sưu tầm tranh nhưng bạn rủ đi dự sinh nhật. Em sẽ làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em sẽ từ chối đi chơi hoặc đi sau khi hoàn thành nhiệm vụ; em thực hiện lời hứa với cô trước.”</p>
<p>- GV hỏi tình huống 2: “Em đã hẹn đi đá bóng nhưng mẹ cần nhờ trông em. Em sẽ xử lý thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em sẽ báo cho các bạn biết lí do, xin lỗi vì không đi được và giúp mẹ trông em.”</p>
<p>- GV hỏi tình huống 3: “Em đã tự hứa không ăn kẹo vào buổi tối nhưng rất thèm. Em cần làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em tự nhắc mình giữ lời hứa, cất kẹo đi, uống nước hoặc nhờ mẹ nhắc.”</p>
<p>- GV kết luận: “Khi có tình huống khó, em cần ưu tiên lời hứa quan trọng, báo trước, xin lỗi, nói thật và tìm cách thực hiện lại.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng (7 phút) Mục tiêu: HS chia sẻ, sưu tầm và thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống hằng ngày. Mục tiêu tích hợp: HS hình thành thái độ không dùng AI để tạo thông tin sai; biết chịu trách nhiệm với lời nói và việc làm của mình. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát phần Vận dụng trong SGK và chia sẻ một lời hứa mình đã thực hiện hoặc chưa thực hiện được.</p>	<p>- HS chia sẻ: “Em đã hứa trả bút cho bạn và em đã trả đúng ngày”; “Em hứa dọn bàn học nhưng quên, em xin lỗi mẹ và làm lại.”</p>

<p>Vận dụng</p> <p>1 Chia sẻ về những điều em đã hứa với người khác. Khi đó, em đã thực hiện lời hứa của mình như thế nào? Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện hoặc không thực hiện được lời hứa?</p> <p>2 Suy tầm một số câu chuyện về tấm gương biết giữ lời hứa.</p>  <p>3 Thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống hằng ngày.</p> 	
<p>- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Em kể cho bạn nghe một lời hứa mình đã thực hiện hoặc chưa thực hiện, khi đó em cảm thấy thế nào.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, chia sẻ: “Em đã hứa giúp mẹ quét nhà và em đã làm; em cảm thấy vui vì mình giữ lời.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày trước lớp; nhắc HS lắng nghe, không chê cười nếu bạn kể việc chưa thực hiện được lời hứa.</p>	<p>- HS trình bày; HS khác lắng nghe và động viên: “Bạn đã biết nhận lỗi và muốn sửa là đáng khen.”</p>
<p>- Câu hỏi dẫn: “Khi làm bài vận dụng, có nên nhờ AI tạo ra một câu chuyện giả rằng em đã giữ lời hứa rất tốt không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: “Không nên, vì đó là thông tin không thật. Em cần kể việc thật của mình.”</p>
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: GV hướng dẫn HS nếu dùng công cụ AI dưới sự giám sát của GV/cha mẹ, các em chỉ nên hỏi để tham khảo cách diễn đạt, ví dụ: “Gợi ý cách nói lời xin lỗi khi em quên lời hứa với bạn” hoặc “Gợi ý cách lập danh sách việc cần làm để giữ lời hứa”. HS không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh cá nhân; không yêu cầu AI tạo câu chuyện không có thật, tin nhắn giả, hình ảnh giả để chứng minh mình đã giữ lời. Sau khi tham khảo, HS phải tự viết/nói bằng lời của mình, kể việc thật và chịu trách nhiệm thực hiện lời hứa trong cuộc sống.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: “Em dùng AI để tham khảo cách nói, không dùng để bịa chuyện; em kể việc thật và chịu trách nhiệm với lời hứa.”</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ sau tiết học: “Suy tầm một câu chuyện/tấm gương biết giữ lời hứa và thực hiện một lời hứa nhỏ trong tuần.”</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, ghi nhớ thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 4
CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
BÀI: THỰC HÀNH RÈN KĨ NĂNG
SỐ TIẾT: 1 TIẾT
TUẦN 17: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Hệ thống hóa được một số nội dung trọng tâm đã học trong học kì I: chào cờ và hát Quốc ca, tự hào Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi, giữ lời hứa.
- Nhận xét được hành vi đúng, chưa đúng trong một số tình huống đạo đức quen thuộc; biết nêu cách ứng xử phù hợp.
- Biết tự đánh giá việc thực hiện hành vi đạo đức của bản thân trên tinh thần trung thực, tôn trọng bản thân và người khác.
- Bước đầu biết phân biệt thông tin thật - giả do công cụ số/AI tạo ra; biết hỏi thầy cô, cha mẹ hoặc kiểm tra nguồn trước khi tin và chia sẻ.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Chủ động nhớ lại kiến thức đã học, tự đánh giá việc làm của bản thân và điều chỉnh hành vi phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm 2, nhóm 4; biết lắng nghe, trình bày ý kiến, nhận xét bạn bằng lời nói lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích tình huống đạo đức, lựa chọn cách xử lí phù hợp; biết kiểm chứng thông tin khi gặp nội dung chưa chắc đúng.

3. PHẨM CHẤT

- Yêu nước: Tự hào về Tổ quốc, tôn trọng Quốc kì, Quốc ca và những biểu tượng của đất nước.
- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ với hàng xóm, bạn bè và người xung quanh.
- Trung thực: Biết nói thật, nhận lỗi, sửa lỗi; không tạo hoặc chia sẻ thông tin sai sự thật.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ lời hứa, hoàn thành việc đã cam kết và sử dụng công cụ số đúng mục đích.
- Chăm chỉ: Tích cực ôn tập, tham gia hoạt động nhóm và thực hành rèn kĩ năng đạo đức.

4. TÍCH HỢP

- **Tích hợp QCN:** HS biết tự đánh giá hành vi đạo đức trên tinh thần tôn trọng bản thân và người khác; được khuyến khích nói thật, trình bày ý kiến và sửa lỗi trong môi trường an toàn.

- **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B2.1:** Biết phân biệt thông tin thật - giả do AI tạo ra; rèn sự trung thực và cảnh giác khi tiếp nhận thông tin.

- **Gợi ý hoạt động:** GV đưa ví dụ một thông tin/ảnh chưa chắc đúng; HS nêu cách hỏi lại người lớn hoặc kiểm tra nguồn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức; phiếu ôn tập các bài đã học trong học kì I.
- Thẻ Đúng/Sai, thẻ mặt cười/mặt suy nghĩ; bảng phụ hoặc giấy A0 cho hoạt động nhóm.
- Máy tính, máy chiếu; một số ví dụ minh họa về thông tin/ảnh do công cụ số hoặc AI tạo ra để HS nhận xét dưới sự hướng dẫn của GV.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức; bút chì, bút màu.
- Tâm thế sẵn sàng tham gia thảo luận nhóm 2, nhóm 4; biết lắng nghe và trình bày ý kiến lịch sự.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, giúp HS nhớ lại những bài đã học trong học kì I. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”: GV chuẩn bị 5 ô cửa tương ứng với 5 nội dung đã học: Chào cờ và hát Quốc ca; Tự hào Tổ quốc Việt Nam; Quan tâm hàng xóm láng giềng; Ham học hỏi; Giữ lời hứa.	- HS lắng nghe luật chơi, sẵn sàng tham gia trả lời nhanh.
- GV nêu câu hỏi nhanh: “Khi chào cờ, em cần thể hiện thái độ như thế nào?”	- HS trả lời: “Em cần đứng nghiêm, mắt hướng về Quốc kì, hát Quốc ca to, rõ, đúng lời, không nói chuyện, không đùa nghịch.”
- GV hỏi: “Một việc làm thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng là gì?”	- HS trả lời: “Em có thể chào hỏi, hỏi thăm, giúp việc vừa sức hoặc báo người lớn khi hàng xóm cần giúp đỡ.”
- GV hỏi: “Nếu đã hứa với bạn một việc nhưng em gặp khó khăn không làm được, em cần làm gì?”	- HS trả lời: “Em cần nói thật, xin lỗi bạn, giải thích lí do và tìm cách thực hiện lại lời hứa khi có thể.”
- GV nhận xét, dẫn vào bài: “Hôm nay chúng ta ôn tập cuối học kì I, cùng thực hành rèn kĩ năng để biết tự đánh giá, sửa lỗi và sử dụng thông tin đúng cách.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên tiết học.
2. Hoạt động 1. Hệ thống hóa nội dung đã học trong học kì I (10 phút) Mục tiêu: HS nhắc lại được nội dung chính và việc làm cụ thể cần thực hiện qua các bài đã học. *Cách tiến hành:	
- GV giao cho HS thảo luận nhóm 4: “Mỗi nhóm nhận một phiếu ôn tập. Các em ghi tên bài học, bài học rút ra và một việc làm cụ thể em có thể thực hiện.”	- HS thảo luận nhóm 4, phân công: bạn đọc tên bài, bạn ghi ý, bạn nêu việc làm, bạn chuẩn bị trình bày.
- GV hướng dẫn nhóm 4 làm việc: “Các em không cần viết dài; chỉ cần ghi ngắn gọn, đúng ý và thống nhất câu trả lời trước khi trình bày.”	- HS làm việc theo nhóm, thống nhất các ý chính trên phiếu ôn tập.
- GV cho đại diện các nhóm trình bày kết quả. GV yêu cầu nhóm khác lắng nghe và bổ sung nếu còn thiếu ý.	- Đại diện nhóm trình bày; HS nhóm khác nhận xét: “Nhóm bạn nêu đúng bài học, em bổ sung thêm việc cần giữ lời hứa trong học tập và sinh hoạt.”
- GV hỏi: “Bài Chào cờ và hát Quốc ca nhắc em điều gì?”	- HS trả lời: “Bài học nhắc em phải nghiêm trang khi chào cờ, hát Quốc ca đúng lời và tôn trọng Quốc kì, Quốc ca.”

- GV hỏi: “Bài Tự hào Tổ quốc Việt Nam giúp em biết điều gì?”	- HS trả lời: “Em biết tự hào về cảnh đẹp, truyền thống, sự phát triển của đất nước và biết làm việc phù hợp để thể hiện tình yêu Tổ quốc.”
- GV hỏi: “Bài Quan tâm hàng xóm láng giềng nhắc em nên làm gì?”	- HS trả lời: “Em nên chào hỏi, hỏi thăm, giúp đỡ hàng xóm bằng việc vừa sức, lễ phép và an toàn.”
- GV hỏi: “Bài Ham học hỏi và Giữ lời hứa giúp em rèn những điều gì?”	- HS trả lời: “Em cần chăm hỏi, chăm học, tự tìm hiểu điều mới; khi đã hứa thì cố gắng thực hiện, nếu không làm được phải nói thật và xin lỗi.”
- GV kết luận: “Các bài học trong học kì I đều giúp chúng ta biết yêu Tổ quốc, yêu thương con người, học tập chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm.”	- HS lắng nghe, nhắc lại các phẩm chất cần rèn luyện.
3. Hoạt động 2. Thực hành tự đánh giá và sửa lỗi trong tình huống đạo đức (12 phút) Mục tiêu: HS biết tự đánh giá hành vi đạo đức, nói thật, trình bày ý kiến và nêu cách sửa lỗi phù hợp. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu trẻ em có quyền được tôn trọng, được khuyến khích nói thật, trình bày ý kiến và sửa lỗi trong môi trường an toàn. *Cách tiến hành:	
- GV nêu tình huống 1: “Minh lỡ hứa cho bạn mượn truyện nhưng quên mang. Bạn hỏi, Minh định nói dối là truyện bị mất. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?”	- HS lắng nghe tình huống, suy nghĩ cách xử lí.
- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Một bạn nêu việc Minh chưa làm đúng; một bạn nêu cách sửa lỗi. Sau đó đổi vai để cả hai đều được nói.”	- HS thảo luận nhóm 2, nêu: “Minh chưa nên nói dối. Minh cần nói thật là đã quên, xin lỗi bạn và hẹn ngày mai mang truyện.”
- GV cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp; mời các nhóm khác nhận xét bằng lời nói lịch sự.	- Đại diện nhóm trình bày; HS khác nhận xét: “Em đồng ý vì bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.”
- GV nêu tình huống 2: “Một bạn nhận lỗi trước lớp nhưng vài bạn cười chê. Theo em, việc cười chê bạn có đúng không? Vì sao?”	- HS trả lời: “Không đúng, vì bạn đã dũng cảm nói thật và cần được tôn trọng, động viên để sửa lỗi.”
- GV giao cho HS thảo luận nhóm 4: “Nhóm hãy chọn một tình huống đã học trong học kì I và nêu: việc làm đúng, việc làm chưa đúng, cách sửa lỗi.”	- HS thảo luận nhóm 4, chọn tình huống, phân công bạn trình bày việc làm đúng, việc làm chưa đúng và cách sửa lỗi.
- Câu hỏi dẫn: “Khi bạn nói thật, nhận lỗi hoặc trình bày ý kiến khác với mình, chúng ta cần ứng xử như thế nào để bạn cảm thấy an toàn?”	- HS trả lời: “Chúng ta cần lắng nghe, không chê cười, không mắng bạn; nên góp ý nhẹ nhàng và giúp bạn sửa lỗi.”
- Tích hợp QCN: GV diễn giải: Trong lớp học, mỗi HS đều có quyền được tôn trọng, được nói thật, được trình bày ý kiến và được	- HS lắng nghe, ghi nhớ: Em được khuyến khích nói thật và sửa lỗi; khi góp ý cho bạn, em cần nói nhẹ nhàng, tôn trọng, không chê

sửa lỗi trong môi trường an toàn. Khi một bạn chưa thực hiện đúng như chưa giữ lời hứa, chưa nghiêm túc khi chào cờ hoặc chưa biết quan tâm người khác, chúng ta không cười chê, không làm bạn xấu hổ. Các em cần lắng nghe, góp ý bằng lời lịch sự: “Bạn nên...”, “Lần sau bạn có thể...”, “Mình sẽ giúp bạn...”. Biết tự đánh giá và sửa lỗi là biểu hiện của sự trung thực, trách nhiệm và tôn trọng bản thân, tôn trọng người khác.	cười hoặc làm bạn buồn.
- GV kết luận: “Tự đánh giá không phải để chê trách bản thân hay bạn bè mà để biết điều gì đã làm tốt, điều gì cần sửa và cùng nhau tiến bộ.”	- HS lắng nghe, nêu: “Em sẽ mạnh dạn nhận lỗi và sửa lỗi khi làm chưa đúng.”
4. Hoạt động 3. Phân biệt thông tin thật - giả do công cụ số/AI tạo ra (10 phút) Mục tiêu: HS biết cảnh giác trước thông tin, hình ảnh chưa chắc đúng; biết kiểm tra nguồn trước khi tin hoặc chia sẻ. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết AI có thể tạo câu trả lời, hình ảnh, nội dung chưa chính xác; biết hỏi thầy cô, cha mẹ và kiểm chứng bằng nguồn tin cậy. *Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu ngắn: “Một số công cụ như ChatGPT, Gemini, Copilot có thể trả lời câu hỏi; Canva AI hoặc PowerPoint Designer có thể gợi ý hình ảnh, bố cục trình bày. Các công cụ này hỗ trợ học tập nhưng đôi khi vẫn có thể tạo thông tin chưa đúng.”	- HS lắng nghe, nêu ví dụ: “AI có thể giúp gợi ý câu trả lời hoặc hình ảnh, nhưng em cần kiểm tra lại.”
- GV đưa ví dụ trên bảng: “Một công cụ trả lời rằng Quốc ca Việt Nam do một tác giả khác sáng tác” hoặc “một hình ảnh lá cờ Việt Nam có ngôi sao sai số cánh”. GV hỏi: “Em có tin ngay không? Vì sao?”	- HS trả lời: “Em không tin ngay vì thông tin có thể sai. Em cần kiểm tra lại trong SGK, hỏi thầy cô, cha mẹ hoặc xem nguồn chính thống.”
- GV giao cho HS thảo luận nhóm 4: “Nhóm hãy chỉ ra dấu hiệu thông tin chưa chắc đúng, nêu cách kiểm chứng và điều không nên làm khi gặp thông tin đó.”	- HS thảo luận nhóm 4, nêu: “Dấu hiệu chưa đúng là khác với điều đã học. Cách kiểm chứng là xem SGK, hỏi GV/cha mẹ. Không nên chia sẻ ngay cho người khác.”
- GV cho đại diện nhóm trình bày kết quả; yêu cầu nhóm khác bổ sung cách kiểm chứng phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.	- Đại diện nhóm trình bày; HS khác bổ sung: “Có thể kiểm tra bằng sách giáo khoa, tài liệu thầy cô đưa, trang của nhà trường hoặc hỏi người lớn.”
- GV hỏi: “Khi dùng công cụ AI để hỏi bài hoặc tìm ý tưởng, em cần nhớ những điều gì?”	- HS trả lời: “Em cần hỏi ngắn gọn, rõ ý; không nhập họ tên, địa chỉ, số điện thoại; không chép nguyên câu trả lời; phải tự hiểu và kiểm tra lại.”
- Câu hỏi dẫn: “Nếu AI tạo ra một hình ảnh hoặc câu chuyện rất đẹp nhưng nội dung không đúng sự thật, em có nên dùng để nộp	- HS trả lời: “Không nên. Em phải kiểm tra lại, sửa cho đúng hoặc hỏi thầy cô trước khi sử dụng.”

bài hoặc chia sẻ không?”	
<p>- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B2.1: GV diễn giải: AI là công cụ hỗ trợ con người tìm ý tưởng, gợi ý câu hỏi, tạo hình ảnh hoặc tóm tắt thông tin. Ví dụ, GV có thể dùng ChatGPT/Gemini/Copilot để minh họa cách đặt câu hỏi học tập, dùng Canva AI/PowerPoint Designer để tạo hình minh họa. Tuy nhiên, AI không phải lúc nào cũng đúng; AI có thể nhầm tên người, nhầm sự kiện, tạo hình ảnh không đúng biểu tượng quốc gia hoặc đưa ra lời khuyên chưa phù hợp. Vì vậy, HS không được tin ngay mọi kết quả do AI tạo ra, không dùng AI để bịa chuyện, tạo tin giả, chế ảnh hoặc nói sai sự thật. Khi cần sử dụng, các em phải có GV/cha mẹ hướng dẫn, không nhập thông tin cá nhân, không sao chép máy móc và luôn kiểm tra bằng SGK, lời thầy cô hoặc nguồn chính thống.</p>	<p>- HS ghi nhớ: AI chỉ là công cụ hỗ trợ. Em cần trung thực, không tạo hoặc chia sẻ thông tin giả; khi chưa chắc đúng, em phải hỏi thầy cô, cha mẹ hoặc kiểm tra nguồn đáng tin cậy.</p>
<p>- GV chốt: “Người học sinh trung thực là người biết kiểm tra thông tin, không vội tin, không vội chia sẻ và không dùng công nghệ để làm điều sai.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại: “Em kiểm tra trước khi tin và chia sẻ.”</p>
<p>5. Vận dụng - Cam kết rèn luyện sau học kì I (8 phút) Mục tiêu: HS biết nêu việc đã làm tốt, việc cần sửa và cam kết rèn luyện trong thời gian tới. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV phát phiếu “Em tự đánh giá” gồm 3 ô: Việc em đã làm tốt; việc em cần sửa; việc em sẽ thực hiện từ hôm nay.</p>	<p>- HS nhận phiếu, viết ngắn gọn theo gợi ý của GV.</p>
<p>- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Em chia sẻ với bạn một việc đã làm tốt và một việc cần cố gắng hơn. Bạn nghe cần động viên, không chê cười.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, chia sẻ: “Em đã biết giữ lời hứa với bạn. Em cần cố gắng hỏi thầy cô khi chưa hiểu bài.”</p>
<p>- GV cho một số HS trình bày trước lớp. GV khuyến khích HS nói thật, nói vừa sức và có kế hoạch thực hiện rõ ràng.</p>	<p>- HS trình bày: “Từ hôm nay em sẽ không chia sẻ thông tin khi chưa kiểm tra.” / “Em sẽ xếp hàng nghiêm túc khi chào cờ.”</p>
<p>- GV hỏi: “Khi em thấy mình làm chưa tốt, em cần làm gì để tiến bộ?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em cần nhận lỗi, xin lỗi nếu làm ảnh hưởng người khác, sửa lỗi và nhờ thầy cô, cha mẹ giúp đỡ.”</p>
<p>- GV tổng kết tiết học: “Ôn tập cuối học kì I giúp chúng ta nhớ lại bài học, biết tự đánh giá và rèn thói quen trung thực, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước.”</p>	<p>- HS lắng nghe, tự cam kết thực hiện một việc tốt trong tuần.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 3

CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

BÀI 6: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

SỐ TIẾT: 3 TIẾT

TUẦN 18: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Nêu được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.
- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

2. NĂNG LỰC CHUNG

- Tự chủ và tự học: Biết xác định việc cần làm, tự lập kế hoạch đơn giản và tự điều chỉnh khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, phân công, lắng nghe và hỗ trợ bạn trong thảo luận nhóm 2, nhóm 4.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. PHẨM CHẤT

- Trách nhiệm: Có ý thức nhận nhiệm vụ, thực hiện đến nơi đến chốn và báo cáo kết quả trung thực.
- Chăm chỉ: Tích cực, kiên trì hoàn thành công việc học tập, việc lớp, việc nhà phù hợp với khả năng.
- Trung thực: Không nhờ người khác làm thay, không báo cáo sai kết quả nhiệm vụ.

4. TÍCH HỢP

- Tích hợp NLS 5.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết lập danh sách việc cần làm hoặc bảng theo dõi nhiệm vụ đơn giản; đánh dấu việc đã hoàn thành trung thực, không nhờ người khác làm thay.

- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: Phân biệt dùng AI để nhắc việc, gợi ý kế hoạch với việc để AI làm thay nhiệm vụ của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 3; tranh ảnh SGK bài Tích cực hoàn thành nhiệm vụ; thẻ bày tỏ ý kiến; phiếu thảo luận nhóm 2, nhóm 4; bảng kế hoạch nhiệm vụ đơn giản.
- Máy tính, máy chiếu; công cụ số/AI do GV thao tác để minh họa cách nhắc việc, chia nhỏ nhiệm vụ hoặc theo dõi tiến độ nếu có.

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Đạo đức 3; bút, thẻ bày tỏ ý kiến; tâm thế sẵn sàng thảo luận, chia sẻ và thực hành lập kế hoạch nhiệm vụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5 phút) <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, giúp HS nhớ lại những nhiệm vụ đã thực hiện ở nhà, ở lớp.</i> <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV tổ chức trò chơi “Kể các nhiệm vụ của em”: GV chia lớp thành hai đội, yêu cầu HS lần lượt nêu các nhiệm vụ đã làm ở nhà, ở lớp; nhiệm vụ nào đã kể rồi thì không kể lại.	- HS tham gia trò chơi, nêu: “Trực nhật lớp”, “Sưu tầm tư liệu cho bài học”, “Dọn góc học tập”, “Giúp mẹ rửa bát”, “Hoàn thành bài tập về nhà”.

<p>• Nhớ nhớ bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>KHOẢNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi "Kể các nhiệm vụ của em". - Em đã thực hiện những nhiệm vụ đó như thế nào? <p>Trực nhật lớp.</p> <p>Sưu tầm tư liệu cho bài học.</p> 	
<p>- GV hỏi: “Em đã thực hiện những nhiệm vụ đó như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Em cố gắng làm đúng thời gian.” / “Em làm xong mới đi chơi.” / “Có việc em làm chưa tốt vì quên kế hoạch.”</p>
<p>- GV nhận xét, dẫn vào bài: “Khi nhận nhiệm vụ, chúng ta cần tích cực, có kế hoạch và cố gắng hoàn thành. Hôm nay, chúng ta học Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học.</p>
<p>2. Khám phá - Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ (17 phút)</p> <p><i>Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</i></p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS biết lập danh sách việc cần làm/bảng theo dõi nhiệm vụ đơn giản và đánh dấu kết quả trung thực.</p>	
<p>- GV mời một HS đọc truyện “Tham gia việc lớp”; GV giao nhiệm vụ cho HS nghe và xác định: các bạn đã nhận nhiệm vụ gì, thực hiện ra sao, kết quả thế nào.</p>	<p>- HS lắng nghe truyện, xác định nhiệm vụ: sưu tầm thơ, trang trí, làm báo tường, trình bày kết quả.</p>

<p>1 Tìm hiểu biểu hiện của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ</p> <p>Đọc truyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>Tham gia việc lớp</p>  <p>Mình sẽ sưu tầm thơ. Mình sẽ trang trí...</p> <p>1 Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, thầy giáo giao nhiệm vụ cho lớp làm báo tường. Nhiều bạn xung phong tham gia.</p> <p>2 Thấy giáo chia lớp thành các nhóm. Từng nhóm chủ động xây dựng kế hoạch và phân công nhau thực hiện nhiệm vụ.</p> 	
<p>- GV giao cho HS thảo luận nhóm 2: “Một bạn nêu việc các bạn trong truyện đã làm; một bạn nêu biểu hiện tích cực khi thực hiện nhiệm vụ; sau đó đổi vai.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, trả lời: “Các bạn xung phong nhận việc, chủ động làm việc, phối hợp với nhau và cố gắng hoàn thành đúng thời hạn.”</p>
<p>- GV cho HS trình bày kết quả thảo luận; mời nhóm khác nhận xét, bổ sung chi tiết trong tranh hoặc trong truyện.</p>  <p>Báo tường lớp mình rất đẹp, có nhiều bài viết hay!</p> <p>4 Sau một tuần, với sự cố gắng nỗ lực của cả lớp, tờ báo đã được hoàn thành đúng hạn và đạt chất lượng tốt.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; HS khác bổ sung: “Sau một tuần, báo tường của lớp được hoàn thành đúng hạn và đạt chất lượng tốt.”</p>
<p>- GV hỏi: “Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ?”</p>	<p>- HS trả lời: “Nhiều bạn xung phong tham gia; từng nhóm chủ động xây dựng kế hoạch; các bạn phân công việc, nhiệt tình làm phần việc của mình.”</p>
<p>- GV hỏi dẫn: “Khi nhóm có nhiều việc phải làm, làm thế nào để không quên việc và không báo cáo sai kết quả?”</p>	<p>- HS trả lời: “Cần liệt kê việc cần làm, phân công rõ cho từng bạn, đánh dấu việc đã hoàn thành và báo cáo đúng sự thật.”</p>
<p>- Tích hợp NLS: GV hướng dẫn HS cách lập bảng theo dõi nhiệm vụ đơn giản gồm: tên việc, người thực hiện, thời gian, đã hoàn thành/chưa hoàn thành. GV nhấn mạnh: khi dùng bảng giấy hoặc bảng số dưới sự hướng dẫn của GV, HS phải đánh dấu trung thực; không nhờ bạn làm thay rồi báo đã hoàn thành; không xóa phần việc chưa xong để che giấu. GV giao nhóm 2 thử nêu một nhiệm vụ của lớp</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hành nêu: “Nhiệm vụ: trực nhật lớp. Việc cần làm: lau bảng, kê bàn, nhặt rác. Người thực hiện: từng bạn trong tổ. Khi làm xong em đánh dấu đã hoàn thành; nếu chưa xong em báo thật với nhóm trưởng.”</p>

và cách theo dõi nhiệm vụ đó.	
<p>- GV kết luận: “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ là chủ động nhận việc, có kế hoạch, cố gắng thực hiện đến nơi đến chốn và báo cáo kết quả trung thực.”</p>	<p>- HS lắng nghe và nhắc lại: “Em cần chủ động, có kế hoạch, làm việc đúng thời gian và trung thực.”</p>
<p>3. Khám phá - Hoạt động 2. Tìm hiểu ý nghĩa của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ (13 phút)</p> <p><i>Mục tiêu: HS hiểu vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</i></p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS phân biệt dùng AI/công nghệ để nhắc việc, gợi ý kế hoạch với việc để AI làm thay nhiệm vụ.</p>	
<p>- GV cho HS đọc trường hợp về bạn Hân trong SGK, yêu cầu HS làm việc cá nhân và gạch chân những thay đổi tích cực của Hân.</p> 	<p>- HS đọc trường hợp, xác định: Hân mạnh dạn hơn, tự tin hơn, kết quả học tập tiến bộ, được bố mẹ và thầy cô ghi nhận.</p>
<p>- GV giao cho HS thảo luận nhóm 4: “Vì sao Hân trở nên mạnh dạn, tự tin và tiến bộ trong học tập? Nếu không tích cực hoàn thành nhiệm vụ, điều gì có thể xảy ra?”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4, nêu: “Vì Hân tự giác, cố gắng hoàn thành việc học và việc nhà. Nếu không tích cực, nhiệm vụ sẽ bị chậm, kết quả chưa tốt, người khác khó tin tưởng.”</p>
<p>- GV cho đại diện nhóm trình bày; nhóm khác bổ sung bằng mẫu câu: “Nhóm em đồng ý vì...” hoặc “Nhóm em bổ sung thêm...”.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; HS khác bổ sung: “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ giúp bản thân tiến bộ và được mọi người yêu quý.”</p>
<p>- GV hỏi dẫn: “Nếu một công cụ AI hoặc ứng dụng nhắc việc gợi ý kế hoạch học tập cho Hân, công cụ đó có thể làm thay Hân không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: “Không. Công cụ chỉ nhắc việc hoặc gợi ý. Hân vẫn phải tự học, tự làm bài, tự rèn luyện thì mới tiến bộ.”</p>
<p>- Tích hợp AI: GV giới thiệu ngắn gọn trên thiết bị của GV: các công cụ như ChatGPT, Gemini, Copilot có thể gợi ý cách chia việc; Google Calendar, Google Keep, Microsoft To Do có thể nhắc thời gian thực hiện nhiệm vụ. GV hướng dẫn HS sử dụng an toàn: chỉ dùng</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại: “AI có thể gợi ý kế hoạch hoặc nhắc việc, nhưng em phải tự làm. Em không đưa thông tin cá nhân vào công cụ AI và không để AI làm thay nhiệm vụ của mình.”</p>

<p>khí được GV/cha mẹ cho phép; nhập câu hỏi ngắn gọn như “Hãy gợi ý các bước chuẩn bị bài thuyết trình lớp 3”; không nhập họ tên, địa chỉ, số điện thoại; không chép nguyên gợi ý của AI; không nhờ AI làm hộ bài. GV nhấn mạnh AI là công cụ hỗ trợ, còn trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ thuộc về HS.</p>	
<p>- GV kết luận: “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ giúp em tiến bộ trong học tập, công việc; mạnh dạn, tự tin hơn và được mọi người tin yêu, quý mến.”</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung bài học.</p>
<p>4. Vận dụng (5 phút)</p> <p><i>Mục tiêu: HS chọn một nhiệm vụ nhỏ và cam kết thực hiện trong tuần.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: “Em hãy chọn một nhiệm vụ nhỏ ở nhà hoặc ở lớp, nói rõ việc cần làm và thời gian hoàn thành.”</p>	<p>- HS chia sẻ: “Em sẽ hoàn thành bài Toán trước 8 giờ tối.” / “Em sẽ trực nhật lớp vào thứ Hai.”</p>
<p>- GV cho HS trao đổi nhóm 2: “Bạn nghe có nhiệm vụ nhắc lại nhiệm vụ của bạn và góp ý xem nhiệm vụ đó có vừa sức, rõ thời gian chưa.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2, góp ý: “Bạn nên nói rõ làm vào ngày nào.” / “Việc này vừa sức với bạn.”</p>
<p>- GV nhận xét, dặn HS thực hiện nhiệm vụ đã chọn và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ sau tiết học.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

-
-